

CHƯƠNG MƯỜI HAI

CHÍNH THỂ « DÂN CHỦ- TỰ DO- CÔNG BÌNH -HẠNH PHÚC CỦA CHÍNH PHỦ CỘNG SẢN

Thu Vân ngồi chờ trên ghế, một lúc đứng lên đi tới đi lui như kẻ mất hồn.

Ông Trần Văn cùng đồng một tâm trạng như con gái. Và có lẽ tâm trạng của hai mươi triệu dân miền Nam lúc bấy giờ cũng mang tâm trạng như vậy. Tâm trạng của con người vừa trải qua giờ phút khủng khiếp trong đời, không biết mình đang ở đâu ? sẽ ra sao ?

Chính phủ đã đầu hàng kẻ thù, quê hương đã mất ! Linh hồn của người dân cũng mất theo quê hương ! Mặc dù khung trời vẫn như thế, cảnh vật vẫn như thế, nhưng người người có cảm tưởng như nơi mình đang sống không còn là quê hương của mình nữa.

Tiếng nói hùng hổ của người xướng ngôn viên Cộng sản vang vang trong máy truyền thanh, hoan hỉ về ngày hoà bình, rêu rao chế độ « dân chủ, tự do, công bình, hạnh phúc » của chính phủ mới, càng gây trong lòng người dân nỗi hoang mang lo sợ.

Chưa ai biết tai họa gì sẽ đến với mình, nhưng ai ai cũng biết bắt đầu từ giờ phút này cuộc đời họ sẽ không có bình an.

Số người đổ xô ra biển trốn chạy chế độ mới không biết sống chết ra sao ? Nhưng kẻ ở lại biết mình sống để chờ đợi « cái gì đó » sẽ xảy ra đáng sợ hơn cái chết.

Và « cái đáng sợ » sẽ đến từng người, từng gia đình...

Thu Vân tắt máy phát thanh, trở lại ngồi xuống ghé với cha, nét mặt lo âu :

-Thằng Vân Trường đang kẹt ở Cần Thơ nơi bộ Tư lệnh của Thanh, không biết có gì xảy ra cho nó nơi đó không ? Tại sao nó không trở về đây ?

- Ông Trần Văn trấn an con gái:

Vân Trường là đứa học trò, không ai bắt nó làm gì. Con không cần phải lo! Ta lo là lo cho chú nó. Con người anh hùng như chú nó, chắc không dễ gì chịu đầu hàng kẻ thù. Ta sợ...

Không nghe cha nói tiếp, Thu Vân hỏi:

-Ba nghĩ Lê Thanh sẽ chống địch đến phút cuối cùng, phải không ba?

-Nếu hai bên giao tranh, chắc chắn Thanh sẽ làm thế. Nhưng đây là thượng cấp ra lệnh đầu hàng, Thanh không thể làm trái lệnh trên, nhưng con người đó cũng không chịu nhục, tất phải chọn cái chết.

-Ba muốn nói Thanh sẽ tự tử? Trời ơi, tội nghiệp Thanh!

Thu Vân kêu lên, nước mắt ứa ra. Không muốn cha nhìn thấy, nàng rời ghế bước thẫn thờ đến bên cửa sổ nhìn ra ngoài trời.

Trời đã về chiều rồi. Ngày này dân miền Nam thấy dài bằng một thế kỷ! Bao nhiêu diễn biến xảy ra...

Thế cuộc đổi thay! Thu Vân cảm nghe mất tất cả, chỉ còn lại nỗi lo sợ mỗi lúc một thêm. Không chịu đựng được nữa, Thu Vân dứt khoát nói:

-Ba ơi, con phải đi Cần Thơ tìm Vân Trường và Lê Thanh. Con lo lắng cho chú cháu nó lắm.

-Con không nghe từ đài truyền thanh : “ai ở đâu phải ở tại chỗ, không được ra khỏi nhà” sao?

-Nhưng con không thể ngồi yên ở đây mà không biết sự gì đã xảy ra ở Cần Thơ. Con phải đi đến đó xem rõ tình hình ra sao?

-Nhưng đi trong lúc này nguy hiểm lắm. Con đừng cãi lời ba! Hãy ở nhà chờ nó thì hơn. Ba nghĩ, nó đang trên đường về đây. Bằng như con muốn đi Mỹ Tho thì chờ đến sang mai hãy đi.

Thu Vân lắc đầu:

-Không! Con muốn đi ngay chiều nay. Ba tha lỗi cho con, con không thể vâng lời ba lần này. Bởi vì con không thể nào chịu đựng nỗi lo sợ trong lòng suốt đêm nay nữa.

Thu Vân bước nhanh lên lầu lấy bộ áo ngủ, vật dụng cần thiết cho cuộc hành trình ở lại đêm, một ít tiền chi dụng ...tất cả để vào trong một túi sắc nhỏ, rồi nhanh chân xuống nhà dưới. Hành trang nàng chỉ sơ sài ít món , vì nàng dự tính sẽ trở về nhà ngày mai.

Ông Trần Văn đứng đón con gái nơi cầu thang với nét mặt buồn thiu. Chưa bao giờ Thu Vân thấy cha có sắc mặt ảm đạm như thế. Nàng mỉm cười với cha:

-Sáng mai con sẽ trở về nhà với Vân Trường. Xin Ba an lòng, con không vắng mặt lâu đâu! Trường học vẫn còn nghỉ, ba chưa phải đến trường lúc này, đúng không?

Ông Trần Văn gật đầu, song ánh mắt vẫn buồn hiu hắt. Ông không hiểu sao lại có cảm tưởng như lần chia tay này với con gái là lần cuối. Nước mắt ông ứa ra, ông nói giọng nghẹn ngào:

-Chúa giữ gìn cho con.

Thu Vân cố nén nỗi xúc động nhưng lệ vẫn trào ra. Thật là lạ lùng! Nàng dự tính xa nhà chỉ một đêm thôi, mà hồn buồn nặng trĩu như một chuyến đi vĩnh biệt! Cha nàng là người ít để lộ tình cảm ra ngoài, bỗng dưng hôm nay ứa lệ nghẹn ngào trước sự vắng mặt ngắn ngủi của con gái!

Cả hai linh tính như có sự gì sẽ xảy ra. Cả hai cùng lo lắng cho nhau. Thu Vân nén cảm xúc, cắn dạn:

-Ba nhớ đóng cửa cho kỹ. Nếu có người gõ cửa ban đêm, chớ nên mở. Con hứa ngày mai sẽ về sớm.

-Con cũng phải cẩn thận. Nên dò dẫm dân chúng trong tỉnh để biết tình hình Bộ Tư Lệnh trước khi đến đó tìm Lê Thanh và Vân Trường.

-Con xin nhớ lời ba dặn.

Thu Vân hôn cha, nói lời từ giã. Ông Trần Văn đưa con gái ra trước ngõ.

Con đường trước nhà nàng thường ngày rất thanh tĩnh, nhưng phải là không có xe cộ và khách bộ hành. Nhưng bữa nay hoàn toàn không có bóng xe, bóng người!

Dân chúng hoang mang lo sợ, không ai dám ra khỏi nhà, các cửa nhà đều đóng kín. Biết không thể nào đón được taxi, Thu Vân nói với cha:

-Ba hãy vào nhà đi. Con lội bộ đến bên xe đò.

Ông Trần Văn vẫn bịn rịn:

-Con à, ba có cảm tưởng như từ đây cha con mình không gặp lại nữa. Ba nguyện cầu ơn Trên cho con tai qua nạn khỏi và tìm gặp Vân Trường.

Thu Vân nói giọng quả quyết:

-Cha con ta sẽ gặp lại ngày mai mà. Ba an lòng nhé ?

Ông Trần Văn cúi mặt nén nỗi cảm xúc. Thu Vân quay lưng đi với bước chân nặng trĩu.

Con đường này quá quen thuộc với nàng, từng viên đá sỏi gạch, từng hàng cây bụi cỏ... Thế mà hôm nay nàng có cảm giác như đang đi trên nẻo đường xa lạ hiểm nguy rình rập, khiến tim nàng đập thình thịch, đôi chân vướn víu với nhau không bước nhanh được. Nỗi lo sợ mỗi lúc một tăng, nàng cảm đầu chạy và nghe như có người rượt theo phía sau.

Sự thật khoảng đường Thu Vân vừa đi qua vắng teo không người. Nàng vì quá sợ hãi mà có cảm tưởng như bị người rượt phía sau. Mãi đến khi bến xe òa hiện ra với một số hành khách quây quần nơi đó, Thu Vân mới hoàn hồn, bước chậm lại để lấy hơi thở.

Và sau khi mua vé xe, lên xe ngồi với đám hành khách, Thu Vân mới có cảm giác an toàn, dù những người này đều xa lạ và sắc mặt cũng lo lắng sợ hãi như nàng.

Chuyến xe đi Cần Thơ không đông khách như chuyến xe đi Saigon, nên người tài xế khởi hành trễ hơn 15 phút để đón thêm khách. Mọi người đều lộ vẻ khẩn trương, nhưng không ai dám lên tiếng phản đối.

Có thể nói lần đầu tiên Thu Vân chứng kiến khung cảnh yên tĩnh nơi bến xe òa. Và cũng là lần đầu tiên nàng không thấy có sự cãi vã giữa nhóm nọ với nhóm kia vì vấn đề cạnh tranh hành khách.

Thu Vân tự hỏi: Phải chăng vì mọi người đang lo nghĩ đến những tai họa có thể xảy ra nên không còn hơi sức để cãi vã, hay vì bắt đầu từ ngày này, ngày cộng sản nắm quyền cai trị, người dân miền Nam mới biết thương yêu nhau?

Xe bắt đầu rời bến.

Lúc xuyên qua phố chính, Thu Vân nhìn thấy các tiệm buôn còn mở hé hé cửa và vài khách hàng bước gấp rút trên đường.

Khoảng đường trong thành phố thỉnh thoảng có một toán quân Cộng sản võ trang. Họ mặc y phục đen như nhà nông, chân không giày dép, họ đi nghênh ngang giữa lộ. Sắc mặt họ, ngoài nỗi vui mừng của kẻ chiến thắng, còn có vẻ thích thú của những người chưa hề thấy phố xá tỉnh thành.

Luôn luôn sau đám quân có một vài thường dân chạy theo hoan hô những vị anh hùng của Bác. Họ là những người trong thành phố, nhưng hoạt động kín đáo cho Cộng sản trong công tác phá hoại hoặc gián điệp v.v... Trong lúc này dân chúng mới thấy bộ mặt thật của họ.

Khi xe rời tỉnh thành chạy trên quốc lộ, cứ một khoảng đường có một toán quân Cộng sản chặn xe lại và những người lính Cộng ghim súng nhìn mặt từng hành khách với đôi mắt “cú vọ”, khiến ai nấy đều sợ hãi.

Thu Vân nghĩ, có lẽ họ muốn tìm bắt những quân nhân công chức của chế độ cũ trốn khỏi thành phố.

Cũng may trên chuyến xe đò của Thu Vân không có đàn ông trai trẻ. Phần đông là những người mua bán từ tỉnh nọ đến tỉnh kia, mà đa số là đàn bà nên việc kiểm soát không gặp khó khăn.

Mỹ Tho và Cần Thơ khoảng đường độ 100 cây số, nhưng phải qua hai lần “phà” để qua sông và phải dừng xe nhiều lần cho sự khám xét, nên mặc dù khởi hành từ 5 giờ chiều mà 9 giờ tối xe mới đến nơi.

Cần Thơ là tỉnh lớn sau Saigon, phố xá đồ sộ, dân cư đông đảo hơn Mỹ Tho.

Thường buổi chiều từ 5 giờ chiều đến 9 giờ tối, khí trời mát mẻ, dân chúng trong tỉnh thường đi dạo phố, tiệm buôn còn mở, đèn điện sáng choang, quang cảnh nhộn nhịp vui vầy.

Trái lại lần này, nhà cửa phố xá đều đóng kín, trên đường thỉnh thoảng mới có một chiếc xe chạy qua. Khách bộ hành gần như không có. Mỗi ngã tư đường đều có lính Cộng canh gác, tạo cho ngày Hoà Bình khung cảnh ghê rợn chưa từng thấy trong thời chiến!

Xe đò xuyên tỉnh về đến bến gặp vấn đề khó khăn, vì hành khách không tìm ra taxi, Bus của thành phố không có. Chỉ còn vài “xích lô” đạp, nên ai nấy đều tranh nhau.

Thu Vân nhìn thấy không xa bến xe đò có một khách sạn nhỏ, nàng nhanh chân rảo bước đến đó. Nào dè lúc đến nơi mới thấy khách sạn đã đóng cửa, bên trong tối om.

Nàng đứng tần ngần trước khách sạn với nỗi tuyệt vọng và lo sợ. Bấy giờ Thu Vân mới ân hận đã cãi lời cha rời Mỹ Tho vội vã. Nàng tới đây vào giờ này, không những chẳng làm được việc gì, mà đêm nay không có chỗ trú có thể bị lính Cộng bắt nhốt vào tù.

Nhớ đến cha rung rung nước mắt lúc tiễn đưa mình vì lo sợ hai cha con không còn gặp lại, Thu Vân tưởng tượng mình sẽ bị bắt và bị giết ngay đêm nay, nên hoảng sợ đập cửa khách sạn gọi lớn:

-Xin vui lòng giúp tôi! Xin cứu tôi!

Nàng đập cửa kêu gọi nhiều lần, một lúc sau đèn bên trong bật lên và có tiếng người đàn ông từ bên trong vọng ra:

-Ai đó? Có việc gì? Khách sạn không còn nhận khách nữa.

Thu Vân dán mặt vào cửa, nài nỉ:

-Xin vui lòng cho tôi vào trong. Nếu không còn phòng, cho tôi ngồi chờ trong phòng tiếp khách cũng được. Tôi sợ ở bên ngoài quân lính sẽ bắt tôi. Xin hãy giúp tôi.

-Bà từ đâu tới đây vào giờ này?

-Tôi từ Mỹ Tho đi xe đò đến đây. Xe về đến bến quá tối, nên không đón được taxi đi đâu được nữa. Nhìn thấy khách sạn ông gần đây nên tôi mới tới tìm chỗ nghỉ tạm, chờ trời sáng.

Một phút im lặng. Dường như người ấy bàn tính với ai đó.

Thu Vân hồi hộp chờ đợi...Bỗng có tiếng mở cửa và một người đàn ông vào tuổi trung niên lộ mặt ra ngoài nhìn dáo dác. Chừng không thấy ai ngoài Thu Vân, người ấy bảo:

-Mời bà vào.

Thu Vân vừa bước vào trong, người ấy liền khép cửa khoá lại và tắt ngay đèn điện. Trong nhà còn ngọn đèn sáp lờ

mở đặt nơi bàn tiếp khách, nơi đó có một người đàn bà. Người đàn ông giới thiệu:

-Đây là vợ tôi.

Thu Vân chào người đàn bà. Bà ta nói:

-Xin lỗi, chúng tôi không để đèn điện sáng quá, sợ họ biết mình còn thức họ đến khám xét.

Thu Vân gật đầu:

-Ông bà tắt đèn là phải.

Người đàn bà trao cho Thu Vân mẫu giấy in và nói :

-Xin bà làm thủ tục ghi danh.

Thu Vân điền nhanh vào giấy các chi tiết rồi trao cho bà ta. Bà ta liếc sơ qua tên họ của nàng rồi trao cho chồng. Người này sau khi đọc tên nàng, ông ta vụt nhìn nàng chòng chọc, rồi hỏi :

-Bà có phải là con gái của ông Hiệu Trưởng Trần Văn ở Mỹ Tho ?

Thu Vân trở mắt ngạc nhiên :

-Vì sao ông biết ?

-Tôi vốn là học trò của ông. Quê quán tôi cũng ở Mỹ Tho. Tôi về đây lập khách sạn này từ khi cưới vợ.

Thu Vân mừng rỡ hỏi :

-Như vậy ông là người cùng quê với tôi ?

Người đàn ông vụt cười thân thiết :

-Chị Thu Vân ! Tôi với chị không những người cùng quê, mà còn là bạn học cùng lớp với nhau. Có lẽ tôi thay đổi nhiều nên chị không nhận ra.

Thu Vân nghe nói liền chăm chú nhìn người ấy... Có lẽ vì ngọn đèn quá mờ, cũng có thể người này thay đổi nhiều sau hai mươi năm, nàng cố moi trong trí những gương mặt bạn học thuở xưa vẫn không nhận ra người ấy, nên hồ thẹn nói :

-Xin lỗi ! Tôi vẫn không nhận ra anh là...

-Tôi là Lý Châu ! Tôi học lớp B, chị học lớp A. Vào năm đệ nhất, giờ Pháp Văn và Anh văn hai lớp nhập chung với nhau, tôi thường ngồi bàn chót.

Thu Vân nhú mày nghĩ ngợi một lúc rồi lắc đầu :

-Quả thật trí nhớ tôi tệ lắm !

Người đàn bà xen vào trêu ghẹo chồng :

-Khi xưa anh ôm nhóm, giờ thì mập ú, làm sao chị ấy nhận ra anh được ?

Sự thật thuở ấy Thu Vân quá si tình Thy, nên không để ý chàng trai nào khác trong lớp, ngay cả bạn gái nàng cũng không nhớ nhiều. Sau đó rời học đường, nàng lấy chồng rồi

sinh con và trốn bỏ Mỹ Tho khi mang thai Vân Trường. Đó là lý do nàng không giao tiếp bạn bè thuở còn đi học. Nàng mỉm cười gượng gạo :

-Xin anh tha lỗi ! Bạn bè ở trường lúc xưa tôi không còn nhớ ai.

Châu cười dòn, nhắc kỷ niệm :

-Chắc chị phải nhớ thầy Pháp Văn gọi tôi là « baguette », còn anh Thy là Tarzan chứ ?

-A, tôi nhớ ra rồi ! Anh ốm và cao, ngồi bàn chót cùng với anh Thy phải không ?

-Đúng đấy !

Vợ Châu vụt cười khúc khích :

-Sao anh dám ngồi gần Tarzan ? Không sợ ông ấy bẽ gãy thân baguette của anh à?

Câu nói của vợ Châu khiến cả ba cùng cười, quên mất những lo sợ trong lòng. Châu mời Thu Vân ngồi nơi ghế dài và nói:

-Nếu chị không mệt vì cuộc hành trình hãy ngồi đây chuyện trò với chúng tôi một lúc.

Vợ Châu nghe chồng nói liền rời quầy tiếp khách, đến ngồi bên cạnh Thu Vân với nụ cười hết sức khả ái.

Trước sự thân thiết của vợ chồng bạn, Thu Vân cảm động nói:

-Tôi thật vui mừng gặp được anh chị ở đây. Trong giờ phút trầm trọng này, bên cạnh bạn bè không khác gì bên cạnh người thân.

Châu chột nhãn mặt hỏi:

-Chắc chị có việc hệ trọng lắm mới ra khỏi nhà vào ngày này? Tại sao anh Thy không đi với chị?

Sau câu nói, Châu giải thích với vợ:

-Chị Thu Vân và anh Thy kết hôn sau ngày ra trường.

Thu Vân cố tránh không muốn nói về Thy, nên đáp:

-Tôi có thằng con bị kẹt ở đây, tôi đi tìm nó.

-Nó ở đây với ai? Ở xa hay gần thành phố?

-Anh biết bộ Tư Lệnh vùng 4 chứ? Trung Tướng Lê Thanh là...

Không chờ Thu Vân dứt câu, Châu kêu lên:

-Trung Tướng Lê Thanh là em của anh Thy. Hoá ra con chị đã vào quân đội rồi sao?

-Không! Nó còn đi học. Tháng này Đại học đóng cửa vì tình hình chính trị ở Saigon nghiêm trọng, sinh viên biểu tình

theo sự phá rối xúi dục của Cộng sản. Tôi cho nó về Bộ Tư lệnh với chú nó. Tôi không ngờ lại có ngày này...

Vợ Châu kêu khẽ với giọng hoảng hốt:

-Trời ơi!

Thu Vân biến sắc, hỏi giọng hơi run:

-Phải chăng có điều gì xảy ra ở đây?

Châu đáp thay vợ:

-Dân chúng trong tỉnh ai cũng biết Trung Tướng Lê Thanh và ai cũng thương mến ông ta. Thật không ngờ lại có ngày ...

Thu Vân nóng lòng muốn biết tin tức về Thanh, nên ngắt lời bạn:

-Xin anh vui lòng cho tôi biết những gì đã xảy ra ở Bộ Tư Lệnh và tướng Thanh ra sao?

-Tôi nghe nói quan quân ở Bộ Tư Lệnh đều ra đi hết, ngoại trừ tướng Thanh, ông ngồi chờ bọn Cộng sản đến, nhưng mà với xác chết.

Mặc dù cha nàng đã tiên liệu điều này, Thu Vân vẫn bàng hoàng xúc động khi nghe Thanh tự tử chết. Nàng gục đầu, nước mắt rơi lã tả xuống áo. Vợ Châu nắm tay Thu Vân an ủi:

-Xin chị bớt đau thương. Sự thật đây chỉ là tin đồn thôi. Chưa ai biết đích xác tướng Thanh chết lúc nào và chết ra sao?

Thu Vân ngẩng mắt lên hỏi:

-Do đâu anh chị biết tin đó?

Châu đáp:

-Những người lính của Bộ Tư Lệnh lúc trốn khỏi thành phố họ có nói với thân nhân họ là: “tướng Thanh và tướng Hùng, hai vị Tư Lệnh và Phó Tư Lệnh nhất định không đi trốn, cũng không đầu hàng kẻ thù. Hai ông cùng tự tử trước khi Cộng sản tới.

Vợ Châu ghen ngào kể tiếp:

-Có lời đồn nói hai tướng ấy tự tử một lượt dưới trụ cờ, cả hai cùng mặc quân phục đại lễ. Có người nói tướng Thanh chết tại Bộ Tư Lệnh, tướng Hùng chết ở nhà riêng, trước mặt vợ con.

Vợ Châu vụt thấp giọng nói thêm:

-Cũng có nguồn tin hai vị ấy chưa chết. Họ ở lại chờ bọn Cộng tới, cho nổ bộ Tư Lệnh rồi mới thoát đi. Tin này có thể đúng, vì chiều này bọn Cộng đi lùng từng khu phố tìm kiếm hai người giả làm nông dân từ Bộ Tư lệnh đi ra.

Thu Vân nghe câu nói sau cùng của vợ Châu, đôi mắt ứa giọt lệ ánh vui mừng hy vọng, nói:

-Nếu Thanh không chết, thằng con tôi chắc không hề gì. Hay là...

-Hay là hai người giả làm nông dân chính là tướng Thanh và thằng con chị?

Châu tiếp câu nói dỡ chừng của Thu Vân. Vợ Châu kêu khẽ:

-Đúng rồi! Tướng Hùng tự tử tại nhà riêng, thì hai người từ Bộ Tư Lệnh đi ra chắc phải là tướng Thanh và con chị.

Thu Vân không giấu được nỗi vui mừng, đôi môi đã làm nụ cười mặc dù đôi mắt còn ướt lệ. Nhưng nụ cười không giữ được lâu, vì nàng chợt nhớ đến câu nói của cha: “Con người với bản chất anh hùng như Thanh nhất định không hàng kẻ thù, cũng không hèn nhát chạy trốn, tất phải chọn cái chết vinh dự”.

Nàng nhìn hai người bạn, lắc đầu nói:

-Không! Con người như Thanh không hèn nhát trốn chạy đâu! Tôi tin chắc Thanh chọn cái chết. Nhưng tại sao Thanh không trả cháu về với mẹ nó trước khi chết?

Nàng nói lời sau cùng, cổ họng như nghẹn lại. Vợ Châu choàng tay ôm vai nàng, an ủi:

-Xin chị chớ thất vọng và quá lo về đứa con. Một khi tướng Thanh đã cho thuộc cấp rời Bộ Tư lệnh trước khi địch tới, tất nhiên ông cũng cho thằng con chị rời nơi đó trước khi chết. Bằng như ông không chọn cái chết, thì ông và cháu trốn đi. Trường hợp nào con chị cũng sẽ về Mỹ Tho với chị.

Nghe lời khuyên đầy chí lý của vợ Châu, Thu Vân nuôi hy vọng trở lại, nhìn Châu như hỏi ý. Châu gật đầu ra chiều thoả mãn câu nói của vợ, nói:

-Tôi không ngờ vợ tôi thông minh như vậy. Tôi cũng nghĩ như vậy! Trường hợp tướng Thanh sống hay chết, thằng con của chị cũng đã rời Bộ Tư lệnh trước khi bọn Cộng sản tới. Nói ví như Cộng sản có bắt được con chị, khi biết nó chỉ là sinh viên họ cũng thả ra. Xin chị an lòng.

Dù không tin lòng nhân đạo của phe Cộng Sản, Thu Vân cũng muốn tin lời Châu cho nhẹ nỗi lo âu. Nàng nói với bạn bằng giọng cảm xúc:

-Cám ơn những lời an ủi của anh chị. Tôi thật may mắn gặp được anh chị lần này, ở đây.

Châu vẫn còn thắc mắc về Thy nên hỏi:

-Năm xưa tôi nghe tin anh Thy đi du học. Năm nào anh ấy về nước? Và hiện nay anh đang làm gì hở chị?

Thu Vân không dám nhìn bạn, cúi mặt đáp:

-Anh ấy chết lâu rồi!

-Ồ, xin lỗi chị!

Cả ba chột im lặng. Châu ân hận vì đã nhắc đến nỗi buồn của bạn nên tìm cách gọi chuyện khác:

-Từ Mỹ Tho đến đây chị có gặp khó khăn gì không?

-Những gì có ngày nay, chưa từng có thuở trước. Chẳng hạn mỗi chặng đường xe đò phải dừng lại cho họ khám xét, ai nấy đều hồi hộp lo sợ. Trong thành phố thì lính Cộng võ trang kiểm soát từng khu phố, làm cho dân chúng có cảm tưởng ngày này, ngày của Hoà Bình, là ngày bắt đầu một cuộc chiến tranh mới. Một cuộc chiến không có hai phe giao tranh bằng súng đạn, mà là một cuộc đàn áp của chính phủ Cộng với hai chục triệu dân miền Nam.

Châu thờ dài:

-Lời nói của cấp lãnh đạo Cộng sản khó thể tin được! Cho nên mặc dù họ kêu gọi quân nhân và công chức ở yên, chính phủ sẽ đối đãi tử tế mà ai nấy đều lo sợ.

Thu Vân nói giọng chua chát:

-Chờ xem thiên đường của nhà nước cộng sản tạo dựng ra sao? Ba mươi năm chiến tranh, hàng triệu dân chúng hai miền đã chết vì thiên đường hứa hẹn của Hồ Chí Minh. Tôi sợ ngày nay họ sẽ dùng máu và nước mắt của hai mươi triệu dân miền Nam để tô điểm và trang hoàng cho thiên đường của họ.

Vợ Châu lúc nào cũng lạc quan:

-Em nghĩ, tình hình không đến nỗi như thế đâu chị! Ngày nay họ đã chiếm được miền Nam, họ đã nắm quyền cai trị, tất cả tham vọng của họ đã được đạt thành. Bây giờ không còn lý do gì họ còn muốn khủng bố dân miền Nam nữa!

Châu thờ ra, nói với vợ:

-Chờ xem! Anh không lạc quan như em, cũng không quá bi quan như chị Thu Vân. Việc gì phải đến sẽ đến. Chúng ta không nên quá lo âu cho ngày mai, mà nên vui với hiện tại. Hiện tại anh vui mừng vì gặp lại chị Thu Vân bạn học cũ sau hai mươi năm. Em nên vào bếp làm vài món ăn, chúng ta ăn mừng ngày hội ngộ này.

Quay sang Thu Vân, Châu nói:

-Tôi chắc chị chưa ăn chiều? Từ nãy giờ mãi lo chuyện trò với chị chúng tôi quên mời chị ăn uống gì cả! Mong chị tha lỗi cho chúng tôi đã tiếp khách không chu đáo.

Vợ Châu nghe chồng nói liền đứng lên đi ngay vào nhà bếp. Thu Vân cảm động trước tâm tình của bạn, nói:

-Tôi rất cảm kích tấm lòng của anh chị đối với tôi. Mong rằng sau này có dịp đền đáp.

Châu cười:

-Chị đừng nghĩ đến điều ân nghĩa. Chính chị đã mang niềm vui hội ngộ cho chúng tôi tối nay.

Thu Vân hỏi:

-Chắc con anh chị đã lớn và đã ở riêng?

Châu lắc đầu:

-Chúng tôi không có may mắn! Vợ tôi có thai hai lần, nhưng lần nào đứa bé cũng chết trước khi ra đời. Bác sĩ khuyên vợ tôi không nên để có thai nữa.

Châu đứng lên kể tiếp:

-Chúng tôi sống tại khách sạn này. Hai tầng trên làm khách sạn, tầng dưới ngoài phòng tiếp khách và nhà bếp, chúng tôi còn ba phòng rộng để ở. Mời chị theo tôi lên phòng trọ của khách sạn để cất hành lý và lau rửa, trong khi chúng tôi sửa soạn bữa ăn.

Thu Vân theo Châu lên mấy bậc thang, vừa hỏi:

-Anh chị hiện có khách trọ nhiều chứ?

-Chẳng ai đến khách sạn vào những ngày nghiêm trọng như vậy, mà chúng tôi cũng rất ngại đón khách vào lúc này. Vì vậy mà khách sạn đóng cửa từ hai tuần nay, nhân viên khách sạn chúng tôi cũng cho tạm nghỉ.

-Như vậy khi này anh mở cửa cho tôi vào là lý do gì?

-Tôi nghe tiếng gọi cửa của đàn bà, gần như tiếng cầu cứu nên không thể làm lơ, nhất là nghe nói dân Mỹ Tho. Tôi nghĩ tình đồng hương nên mở cửa nhưng không ngờ là chị.

Đưa Thu Vân đến trước cửa phòng và mở cửa cho Thu Vân vào, Châu nói trước khi rút lui:

-Chúng tôi chờ chị nơi phòng ăn dưới nhà. Xin chị từ từ lau rửa.

-Cám ơn anh.

Châu dành cho Thu Vân một phòng rộng rãi với đầy đủ tiện nghi. Phút chốc Thu Vân đã trở xuống nhà dưới. Nàng định vào bếp phụ giúp vợ Châu việc nấu nướng. Nào ngờ hai vợ chồng đã chờ nàng nơi cầu thang và mời nàng đến phòng ăn.

Châu vừa đi vừa cười vui vẻ:

-Đàn bà sửa soạn nhanh như chị thật hiếm lắm.

-Tôi tưởng còn thì giờ phụ bếp chị Châu, không ngờ chị nấu nướng nhanh như các bà tiên biến hoá món ăn .

Nàng nói thế vì thấy trên bàn bày nhiều món ăn, khói bay nghi ngút. Vợ Châu cười nhỏ:

-Em chỉ hâm nóng thức ăn đã có sẵn trong khi chồng em bày bàn, chớ nào có tài ba gì đâu? Nào mời chị ngồi.

Thu Vân thừa biết vợ chồng bạn đã dùng bữa ăn chiều, song vì muốn tiếp đãi nàng nên cùng ngồi ăn với mình. Nàng vừa cảm động, vừa xôn xang. Châu đoán biết tâm trạng của nàng nên nói:

-Chị đừng ái ngại điều chi. Tuy chúng tôi đã dùng bữa ăn chiều rồi, nhưng giờ này trong bụng đã nghe đói. Nhờ chị mà vợ tôi mới cho ăn nữa đây.

Chàng cười dòn, vừa ăn vừa nhắc lại kỷ niệm thuở học trò. Vợ Châu nghe rất thích thú, thỉnh thoảng xen vài câu pha trò khiến Thu Vân cũng vui lây.

Tối đêm đó đến nửa đêm cả ba mới chia tay về phòng ngủ. Bảy giờ nằm một mình trong gian phòng lạ Thu Vân bắt đầu nghĩ ngợi miên man...

Từ khi mẹ nàng chết, tính đến nay đã hơn năm, cha nàng lúc nào cũng tỏ sự can đảm che giấu nỗi buồn khổ, tiếp tục nghề dạy học trò. Vì không nỡ để cha sống lẻ loi nơi gian nhà rộng lớn nên từ khi mẹ chết Thu Vân phải sống hai nơi.

Ba ngày đầu tuần nàng ở Saigon, tiếp tục làm việc văn phòng cho luật sư Lang, sống với con. Bốn ngày còn lại ở Mỹ Tho chăm sóc cha già. Thứ bảy và Chúa Nhật Vân Trường cũng về Mỹ Tho với mẹ và ông ngoại.

Những ngày Thu Vân vắng mặt ở Saigon là những ngày Duy Quang tới nhà nàng kèm dạy Vân Trường thêm hai môn Pháp văn và Anh văn. Thành ra hơn một năm qua Duy Quang tới lui thường xuyên, có hôm ngủ đêm lại đó, mà vẫn không chạm mặt Thu Vân.

Sở dĩ họ không gặp nhau vì thời dụng biểu của Thu Vân thời gian ở Saigon rất eo hẹp. Nàng không có giờ đến giáo đường cầu nguyện mỗi chiều như lúc trước. Ngày Chúa Nhật Thu Vân lại ở Mỹ Tho nên cũng không có dịp gặp Duy Quang trong giờ thánh lễ.

Mà sự thật cả hai cũng cố ý lánh mặt để chạy trốn tình yêu mỗi ngày một sâu đậm. Họ sợ tình yêu, họ trốn tình yêu, nhưng trên thực tế chưa bao giờ họ cảm thấy gần gũi như lúc này, vì cả hai sống một nhà. Giường nàng ngủ cũng là chỗ chàng nghỉ đêm mỗi khi lưu lại. Bởi căn nhà này không còn phòng nào dành cho khách.

Bây giờ thì tình của họ không còn là tình của người chẵn chiên với con chiên nữa. Mà hoàn toàn giống như tình giữa đàn ông với đàn bà, hay nói cách khác là của Adam với Eve.

Có điều cả hai đã nhiều tuổi đời, biết đẽ nén tình thương nỗi nhớ, biết khắc phục tình dục, biết để lý trí trước tình cảm, vì họ là những con người trọng đạo lý.

Lần gặp gỡ thứ nhất giữa Thu Vân với Duy Quang năm nay là hồi đầu tháng. Thu Vân gặp Duy Quang để hỏi ý về việc cho Vân Trường về Cần Thơ ở với chú trong thời gian Đại Học Saigon đóng cửa.

Duy Quang vốn quý trọng Lê Thanh nên không chống đối việc Vân Trường đến một chỗ quân sự. Nhưng chàng có căn dặn Vân trường hãy thấy tình hình nghiêm trọng phải rời Cần Thơ về Mỹ Tho ngay.

Vân Trường hứa nghe lời căn dặn của người cha đỡ đầu, thế mà không hiểu vì lý do gì vẫn bật tăm?

Nhớ đến con, trong lòng Thu Vân xao xuyên lo âu. Hai mươi năm qua nàng can đảm sống đời góa phụ là nhờ nương tựa nơi con. Giờ đây nếu Vân Trường có mệnh hệ nào, chắc nàng không thể tiếp tục sống.

Nước mắt nàng đổ ra hỏi nào nàng không hay? Nàng úp mặt lên gối...

Một lúc nàng thiếp trong giấc ngủ chập chờn, thấy mình đang ở nhà Mỹ Tho, đang bận rộn trong nhà bếp. Vân Trường từ ngoài sân chạy vào với nét mặt tươi vui rạng rỡ, nói:

-Mẹ ơi, ông ngoại và con đã treo đèn xong rồi. Mẹ ra sân xem coi có vừa ý không?

Thu Vân theo con hấp tấp bước ra vườn.

Giữa sân cỏ hôm nay có đặt chiếc bàn dài. Bàn được trải tấm khăn thêu thật đẹp. Trên bàn có lọ hoa cùng với chén đĩa ly tách sang trọng dành sẵn cho hai mươi người.

Hai hàng cây dọc theo sân đều có treo đèn kết hoa, tạo cho ngôi vườn vô cùng đẹp mắt.

Ông Trần Văn khi thấy con gái đi ra, ông nheo mắt hỏi:

-Sao? Trang hoàng như vậy con vừa ý chứ?

Thu Vân đáp với nụ cười:

-Ba và Vân Trường làm đẹp lắm!

-Thế à? Vậy phần nấu nướng con đã xong chưa?

-Con cũng đã sẵn sàng, chờ khách tới thì dọn ra thôi.

Nàng vừa dứt câu đã nghe tiếng xe dừng trước ngõ. Vân Trường mừng rỡ chạy ra ngõ đón khách.

Nào bà nội, nào chú Thanh, nào nghĩa phụ Duy Quang, nào gia quyến bà Lan Mai bạn đồng nghiệp của mẹ, nào bạn học cùng trường... Tất cả cùng đến để dự ngày sinh nhật thứ 18 của Vân Trường.

Chủ và khách chào hỏi xong mọi người bắt đầu ngồi vào bàn tiệc. Thu Vân và cha nàng ngồi đầu bàn, hai bên là khách và ban bè của Vân Trường. Tựu chung vừa chủ vừa khách 20 người, cùng nhau ăn uống cười nói vui vẻ và mọi người đều khen ngợi tài làm bếp của Thu Vân, nhất là Thanh. Thu Vân nghe em chồng cứ mãi khen ngon, liền nói:

-Lính của chú chắc nấu ăn dỡ lắm nên chú mới khen chị nấu ngon, phải không?

Thanh lắc đầu, kể:

-Trong số lính của em có một người gốc Trung Hoa, vốn là đầu bếp của một nhà hàng nổi tiếng ở Chợ Lớn. Ông ta...

Không chờ em chồng dứt câu, Thu Vân cười nhỏ, ngắt lời:

-Chao ôi, nếu vậy thì tự nãy giờ chú khen nịnh chị rồi!

-Không đâu! Em khen thật đó. Bởi vì món ăn Tàu tuy nổi tiếng trên thế giới nhưng quá nhiều dầu mỡ, nếu như thỉnh thoảng ăn sẽ thấy ngon, còn ăn thường ngày thì ngán lắm. Cũng vì lý do đó mà đôi khi em phải đổi đầu bếp là một người không chuyên nghiệp để thay đổi khẩu vị.

Duy Quang xen vào:

-Trung Tướng nói đúng lắm! Tôi đồng ý với Trung Tướng, món ăn Tàu không thể ăn mỗi ngày. Và các món ăn hôm nay thật tuyệt hảo!

Từ lâu rồi họ thăm kín yêu nhau. Lời khen của Duy Quang tuy là lời phê bình chân thật về món ăn, nhưng Thu Vân có cảm tưởng như bởi tình yêu mà chàng mới nói những lời đó.

Nàng xúc động cúi mặt xuống che dấu nỗi cảm kích. Lúc ngẩng mặt lên Thu Vân bỗng thấy trời đất tối sầm, mây đen che kín bầu trời, gió thổi ào ào, cây run, lá đổ... Rồi từ xa có một con trót cuồn cuộn bay tới, hốt mọi người lên cao.

Thu Vân bị nhào lộn trên không chẳng biết bao lâu? Lúc rơi xuống nhằm chỗ rừng núi dây lá chằng chịt, bốn bề không thấy người, bên tai nghe tiếng gầm gừ gào thét của muôn loài thú dữ.

Nàng kinh hoàng cầm đầu chạy, vừa kêu gọi những người thân. Nhưng tiếng kêu của nàng nhưng chìm vào rừng núi thâm u, không ai hồi đáp!

Tất cả người thân của nàng đều lạc mất. Nàng còn lại một mình giữa chốn hiểm nguy! Thành linh trước mắt nàng có một bóng đen của một con thú hình dung quái dị lao tới. Thu Vân hốt hoảng nhảy thụt lùi. Con thú chọt há miệng ra như cười với nàng. Bấy giờ Thu Vân mới thấy rõ không phải là thú, mà chính là Lê Thy.

Hắn dang hai tay ôm nàng. Thu Vân sợ hãi thét lên, giật mình tỉnh giấc, bật mình ngồi dậy, toàn thân ướt đẫm mồ hôi, tim đập thình thịch.

Nàng ngồi lặng trên giường nhớ đến Thy, nhớ đến cơn ác mộng... không khỏi bàng quang sợ hãi.

Mười mấy năm qua nàng làm người vợ chung thủy, không phải vì chồng mà vì đức hạnh của Không Tử.

Thy đến trong đời nàng như mây như khói, chợt đến, chợt đi... Thương yêu hờn oán theo thời gian cũng đã tiêu mất. Nàng không nhớ không nghĩ đến Thy nữa, kể như chồng đã chết.

Bỗng dưng hôm nay Thy hiện về trong giấc mộng. Thy còn sống hay đã chết? Vì sao khi nàng gặp lại hán thì người thân của nàng không còn ai nữa?

Thu Vân chợt run lên khi nhớ tới thực trạng bên ngoài... Đoàn quân Cộng sản từ khắp nơi ồ ạt dẫn về. Trong lớp người đó có thể có Thy.

Cũng vì họ trở về nên Thanh mới chết và Vân Trường...

Thu Vân không dám nghĩ thêm nữa. Nàng bước xuống giường đi vào phòng tắm dội nước lên mặt. Nước mát lạnh giúp tinh thần nàng tỉnh táo.

Nàng xem giờ, thấy chỉ 5 giờ sáng. Giờ này còn sớm, chắc vợ chồng Châu còn ngủ. Thu Vân lên giường nhắm mắt lại, song vẫn không ngủ được.

Nàng chờ thời gian trôi qua từng phút...

Thời gian trôi thật chậm khi người đợi chờ, nhưng lại nhanh vô cùng khi người không nghĩ tới.

Thy bỏ vợ ra đi đúng 19 năm. Mười chín năm dài đau buồn khổ hận mà Thu Vân có cảm tưởng như mới xảy ra, không khác gì nàng vừa tỉnh thức sau cơn ác mộng.

Phải chăng Thy sẽ trở về, để nàng thêm một lần nữa rơi vào ác mộng triền miên?

**

Cả ngày hôm ấy Châu và Thu Vân chia nhau đi dò dẫm tin tức của Lê Thanh và Vân Trường. Mặc dù báo chí thời trước đều bị đóng cửa, đài phát thanh chỉ dành cho chính phủ Cộng sản ban hành lệnh cho dân, tin tức trong nước hoàn toàn bế tỏa. Nhưng tại tỉnh lỵ Cần Thơ ai cũng đều biết Bộ Tư Lệnh hiện do lính Cộng sản chiếm giữ. Hai tướng Thanh và tướng Hùng tự tử chết.

Đương nhiên tin ấy truyền bằng miệng, không có hình ảnh để xác nhận, nên người đồn thế này, kẻ nói thế kia...Đại khái y như những gì vợ chồng Châu tường thuật với Thu Vân đêm trước. Có điều tin tướng Thanh không chết người ta thích nói hơn. Thu Vân không hiểu vì dân chúng thương yêu vị tướng của họ nên không muốn nghe tin vị anh hùng này chết, hay sự thật Thanh còn sống?

Dù nghi ngờ, Thu Vân cũng muốn tin Thanh còn sống và hai người thoát khỏi Bộ Tư Lệnh sau cùng là chàng với Vân Trường. Nàng tưởng tượng hai chú cháu đã rời Cần Thơ, đã về đến Mỹ Tho và hiện đang chờ đợi nàng. Ý nghĩ ấy khiến Thu Vân nôn nao muốn trở về nhà. Nàng quyết định rời Cần Thơ ngay chuyến xe 15 giờ.

Vợ chồng Châu tiễn nàng ra tận bến xe đò. Trước sự tiếp đãi đầy thân tình của bạn, Thu Vân cảm động không nói được lời gì hơn ngoài tiếng “cám ơn”. Nàng nói thêm:

-Bao giờ anh chị về Mỹ Tho xin cho tôi được mời. Tôi cũng ước muốn biết địa chỉ của hai bác để khi có dịp ghé thăm.

Châu đáp:

-Ba mẹ tôi ngụ tại số 2, đường Tự Do. Chúng tôi thường về Mỹ Tho thăm cha mẹ, chắc chắn có dịp đến thăm ông Hiệu Trưởng và chị.

Ba người chia tay hết sức bịn rịn. Vợ chồng Châu chúc Thu Vân đi đường bình an và sớm gặp con.

Bây giờ chuyến xe đi Mỹ Tho đã rời bến. Ngoài đường bữa nay xe cộ cũng nhiều hơn, khách bộ hành cũng đông đảo hơn.

Sau một ngày lo sợ, mà không thấy điều gì xảy ra cho mình, dân chúng đã bắt đầu tin tưởng về “dân chủ, tự do, công bình, hạnh phúc” của nhà nước.

Sáng này từ Đài phát thanh chính phủ Cộng sản ngọt ngào kêu gọi quân nhân và công chức của chế độ cũ tới trình diện các cơ quan của mình để tiếp tục làm việc như trước. Ai ở chức vụ gì sẽ được giữ chức vụ đó.

Những lời dụ dỗ ấy được nhiều người tin, nên sinh hoạt trong thành phố bắt đầu nhộn nhịp trở lại. Không ai còn tính

chuyện bỏ nhà bỏ xứ trốn chạy nữa. Quân nhân và công chức lần lượt đến trình diện cơ sở của mình.

Hành khách trên chuyến xe đò bắt đầu cười nói chuyện trò, mừng tượng đến thiên đường tuyệt vời của Bác Hồ trong những ngày sắp tới...

Xe chạy trong thành phố không việc gì xảy ra. Đến khi xe ra đến quốc lộ thì gặp một toán quân cộng sản độ 6, 7 người chặn xe lại. Tất cả hành khách đều phải xuống xe cho họ kiểm soát. Tất cả hành lý từ thùng carton đến giỏ rau cải, gà vịt v.v...chất trên mui xe, cũng bị phanh phui kiểm soát.

Thu Vân đoán, có lẽ họ nghi ngờ dân chúng chuyển vũ khí đi nơi khác nên mới kiểm soát kỹ như vậy và định ninh khi họ không tìm thấy gì sẽ cho phép xe chạy.

Nào ngờ sau khi kiểm soát đồ đạc, họ xét giấy tờ. Người dân miền Nam quen mang theo “Thẻ kiểm tra” trong người, nên ai cũng có giấy đưa ra trình diện. Thế nhưng tên trưởng toán Cộng sản lại nói:

-Chính phủ đã ra thông cáo “Ai ở đâu phải ở tại chỗ, không được ra khỏi nhà”. Chúng bay rời thành phố là chống lệnh chính phủ. Cho nên chúng ông phải đưa chúng bay đến “trại giáo hóa” để Đảng dạy bài học kỷ luật.

Câu nói của tên cán bộ Cộng sản khiến mọi người xanh mặt. Một bà khoảng 60, ăn mặc như nông dân, nghĩ mình là đàn bà lớn tuổi sẽ được kính nể nên cao giọng nói:

-Chúng tôi là dân mua bán các thứ vật từ Cần Thơ qua Mỹ Tho. Nếu các ông cấm ra khỏi thành phố thì làm sao buôn

bán được? Còn xin giấy phép thì phải xin ở đâu? Từ xưa đến nay dân từ tỉnh nọ qua tỉnh kia không cần...

-Im! Không được biện luận!

Tên nọ không chờ người đàn bà dứt câu, trở báng súng đẩy bà ta một cái thật mạnh cùng lúc với tiếng quát. Bà ta bị té nhào. Mọi người sợ hãi đứng xích lại nhau, không ai dám lên tiếng.

Thu Vân nhớ đến cha đang mong chờ mình, cũng có thể Vân Trường đã về nhà đang chờ mẹ, trong lòng bấn loạn. Nàng bất chấp sự hung hăng của tên Cộng sản, chạy tới níu hấn ta, nài nỉ:

-Xin ông vui lòng cho tôi về Mỹ Tho, cha và con tôi đang chờ tôi ở nhà.

Nàng vừa dứt câu, tên kia sừng sộ hỏi:

-Nhà mày ở đâu? Giấy tờ mày đâu?

Tuổi hấn có lẽ vào khoảng trên 20, thế mà nói chuyện với nàng, đàn bà lớn tuổi hơn, hấn lại dùng ngôn từ hết sức vô lễ. Tuy khó chịu nhưng Thu Vân không lấy làm phiền, nhỏ nhẹ đáp:

-Tôi ở Mỹ Tho. Đây là thẻ kiểm tra của tôi chứng thật tôi ngụ ở Mỹ Tho. Tôi van xin ông, cho tôi được về nhà.

Tên nọ cầm giấy tờ của nàng, nhưng cũng như lúc xét giấy tờ của mọi người lúc nãy, hấn chỉ nhìn vào chớ không đọc. Hấn cầm căn cước của Thu Vân lật qua lật lại, rồi nạt lớn:

-Có thật mây ở Mỹ Tho không?

-Xin ông đọc, sẽ thấy địa chỉ nhà tôi ghi trong đó.

-Mây nói láo!

Thu Vân lấy làm kỳ, không hiểu sao hắn không chịu đọc, lại bảo nàng nói láo? Nàng nhỏ giọng:

-Ông ơi, tôi sinh sống ở Mỹ Tho. Xin ông nhìn vào giấy...

-Câm mồm! Tao nói mây không ở Mỹ Tho! Mây nói lời thối, ông giết tại chỗ!

Thu Vân sừa sợ vừa ngỡ ngác vì không hiểu sao hắn ta cứ quả quyết nàng không ở Mỹ Tho? Giấy tờ ghi địa chỉ rành rành, hắn không tin, lại không chịu đọc.

Sự thật cán binh cộng sản 90% không biết đọc và không biết viết. Hồ Chí Minh chỉ dạy chúng cầm súng giết người, chứ không dạy cầm bút học chữ. Chỉ những cán bộ cao cấp mới có học. Chúng ra chỉ thị cấp dưới bằng miệng, y như thời xưa các tù trưởng Bộ Lạc Mông Cổ ra lệnh cho thuộc cấp bằng miệng từ người này truyền người kia.

Vào thế kỷ thứ 20, con người đã lên đến mặt trăng, khoa học và văn hoá các nước trên thế giới đã đến tuyệt đỉnh, thì Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Hà Nội cố ý đưa dân họ đi thụt lùi về thời thượng cổ, con người chưa biết gì về văn hoá, văn minh!

Chỉ vì chính sách cai trị của phe Cộng sản tàn ác và bất công, nên chúng sợ sự chống đối của nhân dân và binh lính. Thành ra cấp lãnh đạo không cho cấp dưới và dân chúng học hành biết chữ để hai thành phần đông đảo này mãi mãi ngu dốt, hầu chúng có thể lợi dụng, bóc lột và chịu tuân hành mệnh lệnh cấp trên một cách tuyệt đối.

Hành khách xe đò thấy toán quân Cộng sản quá hung hăng, không ai dám hé môi nói lời gì nữa. Tên trưởng toán hiu hiu tự đắc, hất hàm ra lệnh cho thuộc cấp hẳn:

-Tịch thu tài sản của họ, bỏ lên xe, mang về trại 14.

Bọn lính được lệnh liền nhào tới chụp giựt các giỏ sách trên tay hành khách. Người nào trì níu chống đối đều bị tên trưởng toán đập túi bụi cáng súng lên đầu. Kết quả thì nhà nước Cộng sản cướp đoạt tài sản của dân bằng võ lực quá dễ dàng!

Trên tay Thu Vân chỉ có cái túi sách nhỏ để chiếc áo ngủ, ít vật dụng của đàn bà và cái ví tiền, cũng bị họ gom lấy.

Sau khi chất đồ đạc lên xe, tên trưởng toán Cộng liền ra lệnh cho tài xế chạy về địa điểm theo sự hướng dẫn của hai tên lính của hẳn đi theo xe.

Bấy giờ những nạn nhân bị cướp còn bị mang thêm cái tội: “liạ gia cư không giấy phép”. Họ bị đưa vào nhà tù mà chính phủ Cộng Sản đặt tên là “trại giáo hóa hoặc trại cải tạo”. Tù nhân đều bị bịt mắt dẫn đi bộ.

Không ai biết sẽ đi đến đâu? Nhưng chắc phải xa, vì họ đi không ngừng trên hai tiếng đồng hồ, lúc đi trên đường đá, lúc

trên đường đất. Sau cùng mọi người có cảm tưởng như đi trên cái sân có lót gạch.

Lúc được mở trói và lấy khăn bịt mắt ra, Thu Vân thấy mình đang đứng trong một phòng to lớn. Chung quanh nàng ngoài những người đàn bà và trẻ con đi cùng chuyến xe đò, còn có vô số đàn bà và trẻ con khác, kẻ đứng, người ngồi, dáng điệu bơ phờ mệt mỏi và gần như ai cũng rung rung nước mắt khóc thầm. Trẻ con có đũa nằm ngủ dưới nền gạch, có đũa ôm mẹ khóc rấm rức.

Gian phòng này khá rộng, không thấy bàn ghế vật dụng chi, nóc cao, có nhiều cửa sổ, lối kiến trúc như nhà Chùa.

Quả thật Thu Vân không lầm. Xuyên qua khung cửa sổ, nàng thấy nhiều tượng Phật nằm lẫn lóc dưới đất, đầu mình và tay chân rời ra, bàn thờ và lư hương nằm ngổn ngang bên cạnh đó.

Không còn nghi ngờ gì nữa! Bọn chúng đã chiếm nhà Chùa làm nhà tù! Các sư sãi trong Chùa chắc bị giải đi nơi khác? Và nơi đây trở thành nhà tù chứa nữ tội nhân và trẻ con!

Sau khi nhốt Thu Vân và nhóm hành khách đi cùng xe với nàng vào nhà Chùa, bọn Cộng ra ngoài khoá cửa lại. Bây giờ người nọ mới hỏi thăm người kia. Nhờ đó Thu Vân biết được nơi đây chỉ giam những hành khách của các chuyến xe đò từ Cần Thơ đi nơi khác.

Chiều đó tù nhân đều bị bỏ đói. Trẻ con đói bụng khóc la ồm ồm. Có thể nói những người bị bắt ở đây là dân mua bán từ tỉnh nọ qua tỉnh kia, hoặc nông dân mang rau cải trái cây từ miền quê đến bán các chợ ở tỉnh lỵ. Giờ đây hàng hoá đều bị

tịch thu, lại còn ngồi tù! Cho nên họ vô cùng uất ức, chửi rủa bọn Cộng tham tàn, cướp của và lừa bịp.

Thu Vân ngồi một góc nhìn họ với tấm lòng thương hại. Ba mươi năm chiến tranh, phải nói là giới nông dân đã nuôi dưỡng và chừa chấp quân Cộng sản. Chỉ vì Hồ Chí Minh dụ dỗ: “Ngày nào Cộng Sản thắng, giới nông dân sẽ trở nên giàu có, ruộng đất và tài sản của điền chủ sẽ đem phân phát cho họ. Cho nên họ bí mật nuôi lính Cộng trong ba mươi năm, mong chờ ngày chúng thắng cuộc chiến.

Không ngờ ngay ngày thứ hai, sau khi Saigon thất thủ, giới nông dân đã từng ủng hộ phe Cộng Sản bị chúng cướp giựt của cải và ngồi tù đầu tiên!

Bây giờ khi biết mình bị lừa phỉnh, họ tiếc thương chính phủ Saigon và người Mỹ. Nhưng đã muộn rồi!

Thu Vân bỗng nghĩ đến Thy 19 năm bỏ vợ con, hy sinh mạng sống cho Hồ Chí Minh và Đảng. Giờ đây nếu Thy còn sống trở về, sẽ được hưởng ân huệ gì? Hay là sẽ ôm mối oán hờn suốt đời vì bị lừa phỉnh như những người kia?

**

Sáng hôm sau trời còn lờ mờ, mọi người còn dật dờ sau một đêm không ngủ thì có một toán lính Cộng sản mở cửa đi vào với một tên hạ sĩ. Sau khi nhìn mặt từng người, tên hạ sĩ chỉ định người nào phải theo hắn ra ngoài.

Thu Vân cũng trong số người phải ra ngoài, gần như hầu hết phải ra ngoài, ngoại trừ những người có con còn bé và các bà lão.

Tù nhân không phải đi đâu xa, ngồi ngay dưới sân gạch của nhà Chùa còn ướt hơi sương, khí trời lạnh buốt. Người nào người nấy ngồi bó gối dưới nền nhà để nghe tên cán bộ chính trị mặt mày đàn độn, tuổi khoảng 40, giáo huấn bài học gồm hai câu:

Câu thứ nhất: “Không có Trời Đất Thánh Thần Chúa Phật”, mà chỉ có hai thánh tổ Mác Lê, Bác Hồ là đấng tối cao thiêng liêng”.

Câu thứ hai: “Không có tổ quốc, không có gia đình, mà chỉ có Đảng nhà nước. Vậy mọi người dân phải thương yêu và tuyệt đối trung thành với Đảng nhà nước, như chó đối với chủ.

Trong nhóm tù nhân có Thu Vân với ba cô gái khoảng 18-20 tuổi, có lẽ là sinh viên, là không mệt nhọc về bài học. Nhưng vì họ là thành phần trí thức nên rất khó chịu khi phải học những lời nói chướng tai áy.

Một cô không dần được tức giận khi bị tên cán bộ bảo cô phải trả bài. Cô ta tức giận nói thêm ở đoạn chót của câu thứ hai: “...như chó đối với chủ, như Bác Hồ đối với quan Thầy vĩ đại Sô Viết”.

Thu Vân biến sắc nhìn tên cán bộ, lo sợ hẳn sẽ hình phạt cô gái. Nào dè hẳn ta cười tươi nói:

-Đúng lắm! Bác Hồ vẫn nói như thế.

Thu Vân chưng hửng nhìn hẳn, không tưởng tượng nổi hẳn quá ngu ngốc, không hiểu lời châm biếm của cô gái ví Bác Hồ của hẳn với chó. Mà nàng cũng không tưởng tượng được

Hồ Chí Minh đã lấy cái gương lão vâng lời Nga sô để răn dạy cán binh Cộng Sản.

Những người nông dân vô học, không hiểu ý nghĩa của bài học, cũng không hiểu lời châm biếm của cô gái kia, cho nên họ không khó chịu không phản đối, lập theo lời tên cán bộ như kết học nói.

Chỉ có điều khi hấn ngừng nói, họ quên tức khắc. Thành ra buổi học kéo dài trên ba tiếng đồng hồ, vẫn có người chưa thuộc bài học hai câu!

Tên cán bộ đã bắt đầu lưu ý Thu Vân và ba cô gái, môi hấn nở nụ cười bí hiểm. Hấn hỏi lớn:

-Ở đây ai biết tiếng Tây và tiếng Mỹ?

Cô gái trẻ nhất vội vàng dơ tay lên:

-Tôi biết.

Tên cán bộ bảo cô ta bước ra ngoài. Cô ta mừng rỡ, tưởng mình biết tiếng Tây tiếng Mỹ sẽ được khoan hồng ra tù.

Thu Vân biết thâm ý của tên cán bộ, đưa mắt nhìn cô gái ngồi chên chéch với nàng, ngụ ý bảo đừng nói thật như cô gái kia. Tên cán bộ lưu ý đến thái độ của Thu Vân. Hấn ra lệnh nàng đứng lên, rồi hát hàm hỏi lớn:

-Mày cũng biết tiếng Mỹ tiếng Tây phải không?

Thu Vân lắc đầu:

-Tiếng Mỹ tiếng Tây ra sao? Trong bài học tôi nghe hai tiếng Mác Lê. Phải chăng đó là tiếng Tây tiếng Mỹ?

-Mày nói bậy! Đó là tiếng...ơ...

Hắn ú ớ không nói tiếp. Bác và Đảng dạy hắn thuộc lòng hai tên ông Thánh ấy, mà thật sự hắn không rõ hai ông ấy là dân nước nào? Mặc dù trong nhà của cán bộ đều có treo hình hai ông để thờ.

Hắn chợt nhớ trong các buổi lễ, luôn luôn có một số người da trắng tóc vàng được ăn trước ngòi trước. Bác và cao cấp hắn hết sức cung kính hầu hạ và gọi là đàn anh vĩ đại Sô Viết. Vậy theo hắn, tên hai ông ấy là tiếng Sô Viết.

Lý luận như thế, hắn nhìn Thu Vân bằng sắc mặt ngạo nghễ, nói:

-Mày ngu quá, cho mày ngồi xuống! Đây là tiếng vĩ đại của đàn anh vĩ đại Sô Viết.

Thu Vân tức cười thềm về câu nói ngu ngốc của tên nó. Có lẽ những chi thuộc về Nga, cộng sản Hà Nội chưa vào thêm hai chữ “vĩ đại” để chứng tỏ sự sùng kính tuyệt đối.

Cứ nghe binh lính Cộng sản Hà Nội nói chuyện cũng đo lường được Hồ Chí Minh và Đảng Cộng Sản Việt Nam làm nô lệ cho Nga đến mức không ngóc đầu dậy nổi!

Hãnh diện vì thấy trong đám tù nhân không ai thông minh như mình, tên cán bộ chính trị cho phép mọi người được nghỉ 10 phút để ăn sáng. Riêng cô gái biết tiếng Tây tiếng Mỹ bị hắn dẫn đi. Chẳng ai biết hắn đưa cô ta đi đâu?

Ba tên lính khiêng vào sân một thúng khoai lang và hai thùng nước giếng đục ngẫu. Bữa ăn sáng của mọi người là một củ khoai sùng và một chén nước giếng.

Vì quá đói tù nhân đành cố nuốt khoai hư. Riêng Thu Vân không ăn được, uống vài ngụm nước. Nước tanh mùi bùn làm nàng nôn trở ra, mặt mày tái mét ngồi sụm dưới đất. Hai cô sinh viên nhìn thấy nàng như thế liền chạy đến hỏi thăm. Nhưng vào lúc đó tên cán bộ ra lệnh cho mọi người sắp hàng hai và theo hấn ra phía sau vườn nhà Chùa.

Đoàn người đi qua dãy tịnh thất của các sư, giờ là chỗ ở của tên giữ ngục thì tới khoảng vườn rẫy của nhà Chùa. Rẫy khá rộng, trồng nhiều loại như bắp, khoai, đậu, mướp, cà, bí, rau cải v.v... Có điều hiện tại các thứ chỉ còn rễ cây và lá thúi quăng bừa bãi trên mặt đất.

Tên cán binh Cộng sản ra lệnh cho tù nhân:

-Chúng mày dọn dẹp rẫy và xới đất trồng trọt trở lại. Công việc xong xuôi chúng mày sẽ được trả tự do.

Tuy rằng số tù nhân khá đông, nhưng khoảng đất rẫy khá lớn, công việc xới đất và trồng trọt lại phải mất nhiều ngày.

Hàng hoá của cải tiền bạc bị tước đoạt, giờ sức lao động bị chèn ép cưỡng bức! Mọi người đều biết thế, nhưng không ai dám phản đối ngoài sắc mặt âu sầu uất hận.

Thu Vân không quen việc đồng áng, lại thêm bị đói bị mất ngủ, nàng phải cố hết sinh lực để không phải ngã lăn ra

đất. Vừa làm Thu Vân vừa khốn khổ nghĩ đến mấy tiếng “Tự do, Hạnh Phúc” của chế độ này, nước mắt ứa ra...

**

Trong khi Thu Vân bị cưỡng bách lao động ở Cần Thơ, thì ở Mỹ Tho cha nàng gặp đại nạn.

Sáng hôm ấy như thường lệ, ông Trần Văn ngồi nơi phòng khách nghe tin tức Đài phát thanh. Từ khi Thu Vân đi tìm Vân Trường rồi bật tin luôn, ông Trần Văn lo lắng vô cùng. Ngày nào ông cũng ngồi một chỗ nghe ngóng tin tức trên truyền thanh và truyền hình.

Thế nhưng từ khi chính quyền Cộng sản chiếm miền Nam, tin tức dân sự và quân sự không hề nói tới.

Đài phát thanh và đài truyền hình chỉ dành cho việc tuyên truyền những thành tích của quân đội Cộng sản trong 30 năm đánh Tây đánh Mỹ và lệnh nhà nước ban hành cho dân.

Báo chí thời trước đều bị đóng cửa. Hiện có vài ba tờ báo mới của chính phủ Cộng sản, song cũng chỉ dùng cho việc tuyên truyền. Thành ra dân chúng mù tịt tin tức trong nước, không ai biết những gì xảy ra bên ngoài.

Hiện giờ chỉ còn một nguồn tin duy nhất là nghe ngóng lời đồn của dân chúng. Ông Trần Văn biết như thế nên dự tính sáng này sẽ ra bến xe đò để hỏi thăm tin tức ở Cần Thơ.

Ông đã uống xong tách trà, đứng lên tắt máy truyền thanh vừa bước đi, thình lình nghe tiếng chuông kêu inh ỏi.

Nghĩ là con gái trở về, ông hấp tấp mở cửa nhìn ra ngõ, thấy thấp thoáng hai cái đầu đàn ông. Ông ngạc nhiên vừa lo sợ, vội vàng chạy ra. Chừng thấy hai người đàn ông ấy không phải ai xa lạ, chính là người cai trường và một đứa học trò của ông. Ông mỉm cười hỏi:

-Có việc chi thế ông cai?

-Thưa ông Hiệu Trường. Tôi đến đây để mời ông đến trường.

-Học trò còn nghỉ học đến cuối tuần này. Có đứa nào đến trường phá rối hay sao?

-Thưa ông, có người của chính phủ mời ông.

Ông Trần Văn gật đầu:

-Thế à? Được, tôi đi ngay. Ông chờ tôi khóa cửa nhà nhé?

Ông quày quả đi vào nhà khóa cửa, rồi lẹ làng trở ra theo người cai trường đi đến trường. Lúc bấy giờ ông mới để ý thằng học trò không chào hỏi ông. Sắc mặt nó lộ vẻ mừng rỡ hí hửng, y như kẻ đánh bài vừa được thắng cuộc. Nó tên Bi, học lớp 9.

Sở dĩ ông nhớ rành như vậy là vì nó là đứa học trò học dở lắm, lại luôn làm náo loạn ở trường vào giờ học, hỗn láo với giáo sư và thường xúi giục học trò làm reo phản đối nhà trường điều nọ việc kia.

Hội đồng giáo sư có làm đề nghị đuổi nó đưa lên Hiệu Trưởng cùng với hai đứa học sinh khác ở lớp 7 và lớp 8. Nhưng ông Trần Văn có lòng nhân từ không đuổi bọn chúng, chỉ gọi cả ba đến văn phòng ông khuyên bảo chúng phải cố gắng học và nói : “nếu chúng không vâng lời lần sau tái phạm lỗi lầm sẽ giao trả cha mẹ chúng”.

Từ đó tên Bi không dám chạm mặt ông, nhưng ông biết nó vẫn ngấm ngầm xúi giục học sinh các lớp náo loạn trong giờ học.

Bữa nay nó ngang nhiên đến nhà ông với sắc mặt ngạo nghễ, ông linh tính như sẽ có điều trầm trọng xảy ra cho mình. Trong lòng bất an, ông liếc nhìn người cai trường, thấy hắn ta luôn cúi gằm mặt y như hổ thẹn đã làm điều xấu.

Khoảng đường từ nhà đến trường không xa. Cả ba cùng im lặng, kẻ đi trước, người đi sau.

Ông Trần Văn chợt nghĩ đến con gái và cháu ngoại. Không biết cả hai hiện ở đâu? Và ra sao?

Bỗng dưng ông có cảm tưởng chuyến đi này ông không trở về nhà nữa, ông sẽ không còn gặp lại con gái và cháu nữa! Chân ông bước tới mà hồn xác như tách rời ra.

* *

Lúc bấy giờ khoảng 8 giờ sáng. Nếu là ngày có học trò thì giờ này sân trường ồn ào lắm. Nhưng hôm nay còn bãi trường, các lớp học đều đóng kín cửa. Tuy nhiên cổng rào mở banh và chính giữa sân cỏ có khoảng 5,7 lính Cộng mặc y phục đen, võ trang, và còn có khoảng 10 thường dân ăn mặc

như nông dân, gồm đàn ông và đàn bà, trẻ, già...đủ hạng tuổi. Họ đứng thành hàng, quay lưng ra đường.

Lúc đến gần ông Trần Văn giật mình biến sắc, vì thấy sau lưng nhóm nông dân có 5 giáo sư của nhà trường đang quỳ dưới đất, hai tay bị trói ngược sau lưng. Có giáo sư còn mặc quần áo ngủ, có lẽ bọn Cộng đến bắt ông ta lúc còn đang ngủ?

Trong lòng kinh động, ông Trần Văn chạy tới toan hỏi các giáo sư việc gì đã xảy ra? Nhưng ông chưa kịp mở miệng, đã bị hai tên lính chụp hai tay ông trói lại và đẩy ông quỳ xuống bên cạnh các cộng sự viên.

Trong số 5 giáo sư bị bắt, có hai ông và một bà dạy Pháp văn, hai ông dạy Anh văn. Năm người họ khi thấy ông Hiệu Trường cũng bị trói, ai nấy đều hoảng kinh. Bà giáo sư Quý dạy Pháp Văn, hỏi ông Trần Văn bằng giọng run run:

-Vì sao họ bắt chúng ta hỡ ông Hiệu Trường?

-Tôi thật không hiểu vì lý do gì!

Một ông giáo sư lên tiếng cầu nhàu:

-Chúng ta làm nghề dạy học, nào có dính líu gì đến chính trị mà...

Ông ta nói chưa dứt câu đã bị một tên mang lon Trung úy trừng mắt lờm ông ta, quát:

-Tội nhân im mồm! Chúng bây không được mở miệng giữa toà án nhân dân, hiểu chưa?

Câu nói của hắn làm 5 giáo sư và cả ông Trần Văn đều kinh hãi. Từ lâu họ đọc sách báo nghe kể về Tòa án nhân dân của cộng sản Hà Nội đối với nhân dân miền Bắc khi trước rất dã man. Hôm nay họ là nạn nhân của phiên toà này! Thắc mắc và lo sợ, ông Trần Văn lên tiếng hỏi:

-Chúng tôi bị bắt về tội gì?

-Mày muốn chết gấp lắm sao? Để rồi nhân dân sẽ kể rõ tội của chúng bây trước khi chết.

Đây là câu nói của một tên mặc y phục màu cỏ úa, đầu đội nón cối, chân đi dép cao su, không võ trang. Không hiểu hắn thuộc loại cán bộ gì? Hắn nói giọng miền Bắc rất khó nghe.

Câu nói của hắn khiến bà giáo sư Quý sợ hãi, ngã lăn xuống đất, bất tỉnh.

Tên Trung Úy Cộng thấy thế liền ra lệnh cho một tên lính:

-Chúng bây lấy nước cứu con mụ này tỉnh dậy, để nó nghe nhân dân xử tội.

Nước không phải tìm đâu xa! Vì giữa sân trường có bồn nước. Một tên lính chạy tìm cái thùng múc nước.

Sau phút kinh hoàng, Ông Trần Văn đã lấy lại bình tĩnh, ông nhìn bọn người đứng lơ nhố trước mắt... Ngoài bọn Cộng và số nông dân lạ mặt, còn có 4 gương mặt quen thuộc là ông cai trường và 3 đứa học trò tên Bi, tên Lanh, tên May. Sắc mặt

của người cai trường vô cùng thâm nã, gần như ông ta bị bắt buộc đứng đó.

Bọn Cộng khoảng 6, 7 tên, mặc quần áo đen, đi chân không, cườm tay trái có buộc một dây băng đỏ, vai mang súng, tuổi khoảng 12 đến 15. Tên Trung Úy tuổi khoảng 22-25 tuổi. Người quan trọng trong nhóm có lẽ là tên mặc quần phục màu cỏ úa, gốc miền Bắc, tuổi trên 40, mặt mày hung ác.

Xem thế, phiên tòa nhân dân gồm bảy con nít võ trang, mấy đứa học trò ngỗ nghịch, năm bảy người nông dân xa lạ và một tên cán bộ đóng vai quan tòa.

Bà Giáo sư Quý bị nước tạt vào mặt đã hồi tỉnh. Ông Trần Văn quay sang bà an ủi, vừa cũng muốn nhắn nhủ với các cộng sự viên:

-Một bọn người như vậy mà chính phủ Cộng sản dùng để xử tội chúng ta, thì tôi thiết tưởng dù chúng ta có chết ngày hôm nay cũng may hơn là sống dằng dai dưới sự cai trị của bọn người như thế.

Tên cán bộ quan tòa nghe ông nói chuyện rì rào với các giáo sư, hấn nổi giận vỗ tay ba cái, tuyên bố:

-Phiên tòa khai mạc, tất cả im lặng!

Tên Trung Úy moi trong túi áo hấn lấy ra một mảnh giấy, đọc lớn:

-Tội nhân Kha văn Huân, đứng lên.

Kha Văn Huân là giáo sư lâu năm ở trường, tuổi ông nay đã trên 50, vẻ mặt phúc hậu.

Ông đứng lên nhìn bọn người trước mắt với vẻ khinh miệt hơn sợ hãi. Tên Trung Úy nói:

-Mày hãy thú tội trước nhân dân.

Giáo sư Kha Văn Huân tình tĩnh đáp:

-Tôi chẳng có tội gì phải thú. Các ông muốn giết tôi thì giết.

-Đương nhiên là mày sẽ chết, nhưng chính phủ cách mạng bao giờ cũng làm việc minh bạch, dân chủ. Tội của mày sẽ được truy tố trước Tòa án nhân dân. Như thế nhân dân biết rằng chính phủ bao giờ cũng theo ý dân.

Rồi hắn quay nhìn nhóm người nói lớn:

-Tội nhân Kha Văn Huân không nhìn nhận tội lỗi. Đồng bào lần lượt truy tố tội hắn cho mọi người biết.

Học sinh tên Bi bước ra ngoài trước, mặt mày hí hửng, chỉ tay vào mặt giáo sư Huân nói:

-Ông này dạy tiếng Tây ở trường. Học trò không muốn học, ông bắt phạt đủ điều.

Tên Lanh học lớp 7, mới 13 tuổi, cũng chạy ra nói:

-Tôi không làm bài tiếng Tây, ông ta phạt tôi quỳ gối.

Học trò tên May học lớp 8, đã 15 tuổi, nhảy ra khỏi chỗ đứng với vẻ khoái chí, điếm vào mặt giáo sư Huân:

-Chính ông này đã méc ông Hiệu trưởng việc tôi viết giấy bảo bạn bè bãi học giờ ông ta và bị ông ta phạt quỳ gối nửa ngày.

-Còn ai tố cáo người này nữa không?

Câu nói này tên Trung Úy cố ý hỏi người cai trường. Hắn nhìn chòng chọc vào ông ta. Ông ta buộc lòng phải bước ra, song không dám ngẩng mặt lên, đầu cúi xuống đất đáp nhỏ:

-Tôi nhìn nhận biết giáo sư Huân dạy tiếng Tây.

Tên cán bộ quan tòa bấy giờ lên tiếng:

-Bốn nhân chứng xác nhận tội nhân Kha văn Huân mang tội Việt Gian, tội đáng xử tử. Đồng bào đồng ý chứ?

Những nông dân ngu dốt, chẳng hiểu tiếng Tây là gì? Cũng chẳng biết tội Việt Gian là thế nào? Nhưng họ như cái máy, dơ hai tay lên hô to:

-Xử tử!

Thế là tên Trung Úy Cộng sản phát tay ra lệnh cho hai thằng lính con nít, tuổi 12 , 15 , kéo giáo sư Huân đi đến góc sân cách đó vài thước, mỗi tên bắn một phát súng vào đầu ông ta. Nạn nhân ngã xuống, máu văng tung toé trên sân cỏ.

Tên Trung Úy mở giấy đọc tiếp:

-Tội nhân Đỗ Vệ, hãy đứng lên.

Đỗ Vệ là giáo sư Anh văn, tuổi dưới 30, người thanh tú, trí thức.

Tên Trung Úy vẫn nói một câu như khi nãy:

-Mày hãy thú tội trước nhân dân.

Giáo sư Đỗ Vệ lặng thinh. Thế là màn đấu tố tái diễn. Tên Bi cũng nhảy ra trước, điếm vào mặt giáo sư Vệ nói:

-Ông này dạy tiếng Mỹ. Tôi bảo bạn bè tẩy chay giờ học ông ta, ông ta báo cáo với ông Hiệu trưởng và đề nghị đuổi tôi.

Hai tên Lanh và May cũng lần lượt tố cáo thầy của chúng. Kế đến người cai trường xác nhận có biết giáo sư Vệ dạy tiếng Mỹ.

Tên cán bộ quan tòa tuyên bố:

-Tội nhân Đỗ Vệ mang tội Mỹ Ngụy, còn dạy học trò trở thành Mỹ ngụy, đáng tội tử hình. Đồng bào đồng ý chứ?

Tất cả nông dân đồng loạt đo tay hô to:

-Xử tử!

Cũng hai thằng con nít 12, 13 tuổi cầm súng giết giáo sư Đỗ Vệ!

Người thứ ba bị gọi tên là giáo sư Tăng văn Thông, dạy Anh văn, tuổi khoảng 35. Khi tên Trung Úy bảo ông thú tội, ông nói:

-Tôi không có tội, các ông bắt lầm tôi.

Tên Bi liền nhảy ra điếm vào mặt ông, xác nhận ông dạy tiếng Mỹ ở lớp 12. Giáo sư Tăng văn Thống lắc đầu, nói:

-Tao dạy tiếng Anh chứ không phải tiếng Mỹ. Mà không học lớp tao, làm sao mày biết tao dạy tiếng gì?

Hai đứa học trò Lanh và May học lớp 7 và 8, cũng không là học trò của giáo sư Thống, chúng không biết ông dạy tiếng Anh hay tiếng Mỹ, nên không dám nhảy ra tố cáo.

Ông cai trường lại càng mù tịt, không biết tiếng Anh và tiếng Mỹ khác hay giống nhau, nên không dám hó hé.

Bọn Cộng sản càng ngu dốt hơn. Phiên tòa gần như bế tắc! Tên quan tòa ngẫm nghĩ một lúc hỏi:

-Mày nói mày dạy tiếng Anh? Vậy tiếng Anh là tiếng gì?

-Là tiếng nói của người Anh.

-Người Anh ra sao? Nước họ có gần nước Mỹ không?

-Không! Nước Anh gần nước đàn anh vĩ đại Sô Viết của Bác Hồ.

Tên quan tòa nghe nhắc đến Bác Hồ và đàn anh vĩ đại, liền cười tươi:

-Được! Nếu thế thì ông vô tội. Tòa xử trắng án. Đồng bào đồng ý chứ?

Đám nông dân chỉ là những người máy, đồng loạt dơ tay hô to:

-Vô tội!

Giáo sư Thống thoát chết trong trường hợp hết sức buồn cười. Lính Cộng mở dây trời cho ông ra về. Trước khi đi ông đưa mắt nhìn ông Trần Văn và những giáo sư còn lại, nước mắt ông rơi xuống.

Nhưng ông không dám chân chờ, đôi chân bước gấp ra đường, vì sợ bọn Cộng đổi ý. Ra khỏi tầm mắt bọn chúng ông mới bắt đầu chạy như người điên. Ông nhớ đến hai đồng nghiệp bị chết thê thảm lúc nãy, ông hét lên:

-Chính thể “dân chủ, tự do, hạnh phúc” của chúng nó là thể đó. Thiên đường của chúng nó trang hoàng bằng máu của người vô tội! Trời ơi! Thượng Đế ơi! Xin hãy cứu dân tộc con khỏi bọn hung tàn ngu dốt.

Ông vừa khóc vừa nói, chạy phăng phăng giữa lộ. May mà vào lúc này không có xe cộ trên đường!

Trong khi ấy giữa sân trường, phiên tòa nhân dân của Cộng sản tiếp tục...

Giáo sư Trịnh Cần dạy Pháp Văn bị gọi tên. Ông nghĩ thầm: “Bọn cộng sản chỉ là một lũ ngu dốt. Vậy ta phải lường

gạt chúng để khỏi bị chết oan”. Ông đứng lên nói giọng hết sức bình thản:

-Mấy ông xử tội những giáo sư dạy tiếng Tây tiếng Mỹ. Nhưng tôi không dạy hai thứ tiếng ấy, sao các ông lại bắt tôi?

Tên Bi nhảy ra ngoài, thét lên:

-Ông này nói láo! Ông dạy tiếng Tây cho học sinh lớp 10 và 11.

Giáo sư Cầm cười lớn, nói với tên quan tòa:

-Thằng học trò này nó không học lớp tôi. Nó đâu biết tôi dạy tiếng gì mà tố cáo? Ông làm quan tòa phải xử cho công bình.

Tên quan tòa Cộng sản nhếch miệng hỏi:

-Vậy mà dạy tiếng gì?

-Tôi dạy tiếng Genève.

-Tiếng Genève là tiếng gì?

-Là tiếng nói của người Thụy Sĩ.

-Người Thụy Sĩ là người gì

-Người Thụy Sĩ là người Âu.

Tên nọ nhú mày nghĩ ngợi, một lúc hỏi:

-Người Âu là người gì?

-Là người da trắng ở Âu Châu.

Giáo sư Cần nghe tên quan tòa hỏi lòng vòng ngu ngốc, ông bực mình chửi đồng một tràng tiếng Pháp:

-Merde! Thằng này ngu hơn bò! Bọn bây ngu như vậy mà nắm quyền cai trị thì xã hội này sẽ đi thụt lùi về thời thượng cổ!

Cũng May ông chửi bằng tiếng Pháp. Cả tòa nhân dân của bọn chúng không ai hiểu ông nói gì, ngay cả ba đứa học trò ngỗ nghịch. Tên quan tòa nghe ông nói một tràng tiếng lạ hoắc, hấn hỏi:

-Mày nói tiếng Thụy Sĩ, phải không?

-Đúng vậy! Là tiếng Thụy Sĩ.

Bỗng nhớ ra điều gì, giáo sư Cần nói tiếp:

-Thụy Sĩ là nước lập ra Hồng Thập Tự. Chắc các ông từng thấy dấu thập đỏ trên các hộp thuốc và xe cứu thương chứ?

Tên Trung úy Cộng nghe nói, la lên:

-Tôi biết! Tôi biết nước Hồng Thập Tự.

Tên quan tòa mừng rỡ reo lên:

-Nước Hồng Thập Tự ai mà không biết? Mày ngu quá, nói là nước Thụy Sĩ, làm sao tao biết mày muốn nói nước nào? Được rồi ! Nếu mày dạy tiếng nước Hồng Thập Tự thì không phạm tội.

Giáo sư Cần thừa dịp tên nọ cười nói vui vẻ, muốn cứu ông Hiệu trưởng và bà giáo sư Quý, nên nói:

-Bà này cũng như tôi, dạy tiếng Hồng Thập Tự. Vậy bà cũng vô tội. Còn ông Hiệu Trưởng đâu có dạy tiếng gì ở trường ? Xin các ông tha ông.

Tên quan tòa lắc đầu:

-Đâu thể được! Phiên tòa chưa chấm dứt.

Ông Trần Văn thấy bà giáo sư Quý ngất xỉu mấy lần nên cũng muốn dịp này cứu bà ta. Ông nói:

-Tôi xin xác nhận với các ông, bà giáo sư này dạy tiếng Hồng Thập Tự. Vậy các ông hãy tha cho bà, xử chi cho mất thì giờ ? Tôi làm Hiệu Trưởng, tôi chịu trách nhiệm với học trò, các ông cứ xử tôi.

Tên quan tòa gằn giọng:

-Có đúng thật bà này dạy tiếng Hồng Thập Tự chứ?

-Bà ấy làm gì biết tiếng Tây mà dạy? Bà chỉ dạy tiếng Hồng Thập Tự thôi. Tôi xin bảo đảm điều này.

Tên quan tòa nghe nói liền ra lệnh hai tên lính cỡi trời cho bà Quý. Bà run rẩy té lên té xuống không bước đi được.

Giáo sư Cần đỡ ba ta, nhưng ông ta chưa muốn đi vì muốn tìm cách cứu ông Hiệu Trưởng của mình. Ông Trần Văn biết ý nên bảo :

-Ông giáo sư nên đưa bà Quý đi ngay đi. Đừng lo cho tôi.

Giáo sư Cần miễn cưỡng dìu bà Quý bước tới, thỉnh thoảng ông ngoái đầu nhìn ông Trần Văn. Ông thoát chết nhưng không cứu được chủ mình, ông buồn thiu, nước mắt ứa ra. Bên cạnh ông, bà Quý như người đã chết, thần sắc đờ đẫn. Dường như bà còn trong cơn khủng khiếp chưa biết mình thoát chết ?

Bây giờ chỉ còn lại mỗi ông Trần Văn là tội nhân. Ông không biết bọn này sẽ xử ông về tội gì ? Ông không sợ chết vì nghĩ mình đã già, không chết ngày hôm nay thì vài năm sau cũng chết. Hơn nữa ông là người thâm nhuần triết lý Khổng Lão, xem cái chết như sự thay đổi cuộc đời. Ông chỉ tiếc một điều là trước phút chết ông không biết gì về tin tức của Thu Vân và Vân Trường. Phải chi con cháu ông bình yên ở nhà, ông sẵn sàng lìa bỏ cõi đời này không luyến tiếc.

Chúng kiến một phiên toà của một bọn man rợ ngu ngốc, ông hết sức đau lòng, không riêng cho hai giáo sư đã chết, mà nghĩ đến 50 triệu đồng bào hai miền Nam-Bắc phải sống dưới sự cai trị tham tàn của lũ người dốt nát. Rồi đây thế hệ ngày mai sẽ ra sao ?

Là một nhà giáo dục, ông rất quan tâm tới tương lai của giới trẻ. Bởi chúng là tiền đò của dân tộc, là tương lai của quốc gia. Nếu nhà cầm quyền chỉ biết dạy giới trẻ lòng hung bạo cầm súng thì đất nước sẽ đi về đâu, trong khi thế giới tiến bộ vượt bực trên mọi lãnh vực ?

Đang khi ông Trần Văn âu sầu nghĩ đến số phận của học trò ngày mai, tên Trung Úy thét vào tai ông :

-Tội nhân Trần Văn ! Mày thú tội đi chứ ?

Hắn chỉ đáng vào tuổi con cháu ông, nói với ông bằng lời thật vô lễ. Nhưng ông vẫn hiền từ đáp :

-Tội gì ? Tôi thật không rõ mình đã làm tội gì ? Cả đời tôi chỉ biết lấy lòng nhân từ đối đãi với mọi người, đem sự hiểu biết truyền dạy giới trẻ để chúng trở thành người hữu dụng trong xã hội, hầu quốc gia tiến bộ văn minh. Tôi...

Tên quan tòa lớn tiếng ngắt lời ông :

-Chính vì thế ngươi mới mang trọng tội. Người dạy cho bọn trẻ biết chữ, biết thế nào là văn hóa văn minh, là có tội. Người dạy nó biết hiếu đạo với cha mẹ, thương yêu anh em, quý trọng hàng xóm v.v...cũng là trọng tội. Bởi vì Bác hồ có dạy rằng : « Con người không cần học, không cần biết gì về văn hoá văn minh, không cần biết thế nào là tự do và quyền lợi, không biết suy nghĩ, không có tình cảm, giống như súc vật vậy, thì sẽ không đau khổ mà sẽ sung sướng hạnh phúc. » Tao hỏi mày : « Có khi nào mày thấy con trâu kéo cày nặng nhọc mà nghe nó than khổ không ? Bác Hồ nói : « Chính vì trâu ngựa, hay nói chung loài vật, nhờ chúng không có đầu óc, không biết suy nghĩ, không có tình cảm, nên chúng mới sung sướng với cái kiếp của chúng ! ».

Câu nói của tên Cộng sản khiến ông Trần Văn hết sức kinh hãi. Kinh hãi không phải vì sợ hắn buộc tội mình, mà vì

không tưởng tượng nổi Hồ Chí Minh muốn biến đổi dân chúng thành loài súc vật để dễ dàng cai trị sai khiến.

Đến bây giờ ông mới hiểu lý do vì sao các quốc gia Cộng sản tự tiến bộ chậm hơn các quốc gia tự do. Chỉ vì giới lãnh đạo dùng chính sách ngu dân để dễ dàng cai trị.

Và Hồ Chí Minh còn muốn đi xa hơn các quốc gia Cộng sản đàn anh, là biến đổi nhân dân Việt Nam thành loài súc vật.

Tên quan toà nhìn thấy sắc mặt ông sững sờ kinh hãi, hấn khoai khoái nói thêm :

-Mày dạy trẻ con thương yêu cha mẹ, anh em , làng xóm ...là mày mang tội rất nặng. Bởi mày tạo chúng tâm hồn ủy mị, khiến chúng trở thành con người yếu hèn không cầm được vũ khí giết địch.

Ông Trần Văn hỏi :

-Nếu tôi dạy trẻ con thương yêu gia đình, thương yêu làng nước là có tội, vậy sao ông Hồ dạy dân yêu ông ?

-Vì yêu Bác Hồ thì bỏ được tình cảm gia đình, có lòng can đảm. Nói ví như chú nhỏ cán binh này.

Hấn chỉ tên lính nhóc, nói :

-Chú nhỏ này chỉ mới 12 tuổi mà đã gan dạ giết địch. Thử hỏi trong thế giới tự do, có đứa trẻ nào nào ở vào tuổi đó dám cầm súng giết người không ?

Thằng con nít nghe khen, mặt mày hí hửng, dí mũi súng vào người ông Trần Văn.

Tên quan tòa khoát tay nói với nó :

-Khoan đã ! Chờ tao hỏi tội nó xong sẽ cho mày xử nó.

Quay sang ông Trần Văn, hấn hỏi :

- Bây giờ mày chịu nhận tất cả tội lỗi của mày rồi chứ ?

-Ông muốn giết tôi, hãy giết ngay đi ! Tôi thích chết hơn là sống trong xã hội mà con người trở thành súc vật và trẻ con chỉ học giết người.

Tên quan tòa cười thích thú, hấn nói với mọi người :

-Tội nhân muốn chết mà không chịu nhận tội. Vậy nhân chứng hãy ra tố cáo tội hấn.

Tên học trò Bi lúc nào cũng nhảy ra trước, nó chỉ vào mặt ông Trần Văn :

-Ông này dạy tôi phải vâng lời và thương yêu ba má tôi, cấm tôi không được bỏ học giờ tiếng Tây tiếng Mỹ.

Hai thằng học trò tên Lành và tên May cũng nhảy ra tố cáo ông Hiệu Trưởng chúng một câu tương tự như vậy.

Ông Trần Văn nhìn chúng với ánh mắt buồn thương hại hơn là oán giận. Ông chợt nghĩ đến cha mẹ chúng mà ông có dịp tiếp xúc. Ba gia đình ấy đều rất đau lòng vì đứa con ngỗ nghịch. Giờ đây, dưới chế độ này dạy trẻ con không thương

yêu cha mẹ, thì sẽ có ngày chúng tố cáo cha mẹ nó như hôm nay đã tố cáo thầy và Hiệu Trưởng của chúng vậy. Nghĩ đến đây tim ông đau nhói.

Tên quan tòa chột chỉ người cai trường, hỏi :

-Còn ông ? Ông mau ra truy tố tội hấn đi chứ ? Ngày nay ông được chính phủ cách mạng đề cử chức Hiệu Trưởng thay cho hấn, thì ông phải tố cáo hấn để lập công chứ ?

Người cai trường cúi mặt lặng thinh.

Ông Trần Văn đưa mắt nhìn người cai trường, thấy ông ta gằm mặt hổ thẹn, ông rất tội nghiệp. Ông ta làm cai trường cũng lâu năm rồi, từ khi ông Lê Thân cha của Thy chết, tính đến nay cũng trên hai mươi năm. Ông Trần Văn thương yêu giúp đỡ gia đình ông, cũng như giúp gia đình bà Lê Thân. Cho nên Cộng sản bảo ông ra tố cáo ông chủ tốt của mình ông rất khổ sở và xấu hổ, tuy rằng được chính phủ mới đề cử chức Hiệu Trưởng. Ông được chức nhưng không vui vì biết mình ăn học thấp kém không đủ khả năng lãnh chức vụ ấy. Hơn nữa ông Trần Văn đối với gia đình ông quá tốt, nên ông không muốn ông chủ mình bị hại. Ông bước ra, nước mắt rưng rưng, nói với tên quan tòa :

-Tôi không muốn làm Hiệu Trưởng. Ông Trần Văn là người tốt được mọi người thương yêu.

Tên quan tòa nghe ông cai trường đòi ý không tố cáo ông Trần Văn, nên vội vàng nói :

-Ba nhân chúng đủ buộc tội ông Trần Văn. Đồng bào đồng ý xử tội hấn chứ ?

Đám nông dân đồng loạt dơ tay :

-Xử tử !

Hai thằng con nít được lệnh kéo ông Trần Văn tới chỗ xử hai ông giáo sư lúc này, mỗi đứa bắn vào đầu ông một phát.

Ông Trần Văn chết ! Nhưng trước phút chót ông có được chút an ủi là người cai trường không phản bội ông. Gương mặt ông trước phút chết thật bình thản, vì ông biết trước mình sẽ bị chúng giết. Và chẳng, ông không muốn sống trong chế độ này, nên càng muốn chết nhanh để khỏi phải thấy những việc dã man rùng rợn của bọn côn đồ.

Lúc bấy giờ đã 10 giờ sáng. Nắng chiếu rực xuống sân cỏ nhuộm máu. Bọn Cộng hoan hỉ kéo nhau lên camion, chờ theo nhóm nông dân rời trường học.

Phiên tòa ấy là phiên tòa lưu động. Chúng đến từng vùng, xử tội tại chỗ những người nổi tiếng của chế độ cũ. Đây của là dịp để bọn bắt lương hãm hại người lành.

Bọn ấy đi rồi chỉ còn lại người cai trường với ba xác chết. Ông ta chạy tới ôm Trần Văn trên tay, nước mắt đầm đìa. Ông lảm nhảm nói mấy lời tạ lỗi, rồi mang xác ông Trần Văn và hai vị giáo sư đặt nơi hành lang của trường. Sau đó ông chạy đi báo tin cho gia đình các nạn nhân biết để tới trường mang xác đem chôn. Riêng ông Trần Văn không có ai ở nhà nên ông cai trường tìm bà Lê Thân.

Bà Lê Thân khi nhận được hung tin bà khóc ngất, nhưng bà là người rất giỏi lo liệu. Trong ngày đó bà đưa xác ông

Trần Văn về nhà lo việc tắm liệm và chôn cất ngay trong vườn sau nhà ông Trần Văn.

Hôm Thu Vân đi Cần Thơ rồi bất tin luôn, ông Trần Văn có báo cho bà Lê Thân biết. Cho nên bà rất nóng lòng về tin tức của Thu Vân, Vân Trường và Lê Thanh.

Bất ngờ sáng này có người lính của Lê Thanh trốn từ Cần Thơ qua Mỹ Tho ghé nhà cho bà biết tình hình bộ Tư Lệnh ở Cần Thơ vào giờ chót. Nhờ đó bà Lê Thân biết được con mình đã tự tử chết. Người lính ấy là người lính gác cổng, nên quyết chắc đã nhìn thấy Vân Trường với hai cận vệ của Lê Thanh rời Bộ Tư Lệnh.

Bà Lê Thân nghe tin con trai chết, bà khôn khổ lắm. Song bà nghĩ, đó cũng là giải pháp duy nhất cho Thanh, hơn là đầu hàng kẻ thù để vào tù. Thanh chết, bà tưởng như mình không còn người thân nữa nên cũng chết theo. Bà quên bằng bà còn có đứa con đầu là Lê Thy.

Hôm ấy là ba ngày sau khi chôn cất ông Trần Văn, bà Lê Thân nghe lệnh của chính phủ Cộng sản ban hành trên Đài phát thanh là tất cả sách vở báo chí phát hành trong ba mươi năm tại miền Nam phải đốt bỏ. Kẻ nào trái lệnh cất giữ sẽ bị vào tù.

Tiệm buôn của bà Lê Thân từ mười năm qua khá đồ sộ. Một bên bán sách báo tiểu thuyết và dụng cụ học trò. Một bên bán bánh kẹo và vài dụng cụ vật trong nhà.

Phần sách báo chiếm 2/3 cửa tiệm, vì trong ba mươi năm, dưới chế độ tự do văn hoá miền Nam phát triển mạnh. Sách văn chương, sách tài liệu khoa học v.v... đầy dẫy. Thế mà giờ

đây dân chúng phải thi hành lệnh của nhà nước đốt bỏ tất cả trong một ngày.

Bà Lê Thân cùng với hai cô gái nhân viên bán hàng phải tuân các sách từ kệ xuống và mang ra trước sân để đốt. Sách quá nhiều, chất cao như núi. Cả ba vừa làm vừa khóc, mồ hôi hòa chung với nước mắt !

Họ là những người quý sách. Quý không phải vì giá tiền quyển sách, mà quý công trình người viết, không riêng cho thế hệ này đọc, mà còn để cho thế hệ tương lai cả kho tàng quý báu văn học.

Ngày xưa, vào khoảng 300 năm trước Tây Lịch, Vua Tần Thủy Hoàng bên Trung Hoa cũng vì sợ sự chống đối của giới trí thức trước sự cai trị bạo tàn của mình đã chôn sống học trò và đốt các sách báo trong nước. Khiến cho thế hệ sau thiệt thòi rất nhiều vì không học hỏi được những tinh hoa của thời trước.

Bởi vì hủy diệt văn hoá tức là hủy diệt lịch sử và nền văn minh của một dân tộc.

Cộng sản Hà Nội đối với chính sách cai trị hung bạo đã man, rất sợ dân chúng đọc biết những gì trên sách báo, nên chúng phải bắt chước hành động của Tần Thủy Hoàng thuở xưa.

Lúc bấy giờ không riêng gì ở cửa tiệm của bà Lê Thân, mà tư nhân cũng ôm sách trong nhà ra sân đốt bỏ. Khói lửa ngút trời, tro bụi bay ngịt cả thành phố...

Thật là một quang cảnh chưa từng thấy trên thế giới hiện hữu !

Đang khi bà Lê Thân và hai cô gái đứng ủ rũ nơi bệ cửa, nhìn ngọn lửa thiêu dần mòn kho tàng văn hoá...Bỗng từ xa có một toán Cộng sản võ trang đi tới.

Bà Lê Thân ngỡ chúng muốn đến nơi để kiểm soát việc đốt sách nên bà và hai cô gái vội đứng ra làm lối cho họ vào cửa tiệm khám xét.

Thế nhưng tên sĩ quan cấp bậc Đại Úy hỏi bà :

-Mày là chủ nhân tiệm này ?

Hắn nói giọng miền Bắc thật khó nghe. Bà Lê Thân nghe không rõ câu hỏi của hắn nên hỏi lại :

-Ông hỏi điều chi ?

-Tao hỏi ai là chủ tiệm này ?

-Chính tôi.

-Tên họ mày là gì ?

-Tôi là bà Lê Thân.

-Mày là mẹ thằng Lê Thanh phải không ?

Câu hỏi của hắn khiến bà Lê Thân tái mặt. Nhưng bà không chối, bà cúi mặt đáp nhỏ :

-Phải !

Tức thì tên nọ ngoái cổ ra đường ngoác một tên Cộng khác đứng bên kia đường, gọi lớn :

-Đồng chí Lê Thy ! Hãy tới đây xác nhận con mụ này có phải là mẹ của thằng Lê Thanh không ?

Câu nói của hắn không khác gì tiếng sét đánh ngang tai bà Lê Thân. Đầu óc bà choáng váng khi nhìn thấy một tên Cộng gằm mặt bước đi. Hắn đích thị là đứa nghịch tử của bà ! Hắn không dám nhìn bà. Hắn đưa mắt nhìn bạn đồng chí của hắn gật đầu rồi lăm lũi đi tới.

Tên kia liền phát tay ra lệnh bọn lính:

-Bắt con mụ này.

Mấy tên lính liền áp lại chụp hai tay bà Lê Thân. Bà vùng vẫy chống đối, nhưng rốt cuộc vẫn bị trói lại. Bà giận dữ la lớn :

-Tôi chỉ là dân thường, các ông lấy cớ gì bắt tôi ?

-Mày có rất nhiều tội.

-Tội gì ?

-Tôi đẻ ra thằng con chống lại quân đội của Bác Hồ. Tôi hành nghề thương mại làm lũng đoạn kinh tế nhà nước.

Bà Lê Thân vẫn không chịu nhận. Bà chỉ Lê Thy hỏi lớn:

-Vậy tôi để thằng con đi theo ông Hồ, tôi có tội không ? Còn chính phủ các ông mới cai trị một tuần , tôi làm gì lũng đoạn kinh tế...

Tên nọ không để bà nói dứt câu, hất hàm cho bọn lính kéo bà bỏ lên xe jeep đậu bên kia đường. Chiếc xe ấy là của Lê Thanh lúc trước.

Bị kéo lê lết, bà Lê Thân ngoái cổ nhìn Thy, gọi thảm thiết :

-Thy ! Con nỡ để bọn này bắt mẹ hỡ Thy ?

Thy không dám nhìn mẹ, quay mặt hướng khác. Thấy thái độ của con, bà Lê Thân vừa tức giận vừa đau thương, bà bất tỉnh.

Bọn lính khiêng bà quăng lên xe. Hai cô gái bán hàng vốn là hai chị em ruột, thấy chủ bị bắt hai cô run rẩy sợ hãi ngồi sụm dưới đất. Tên Đại Úy Cộng sản vẫn không buông tha, hấn ra lệnh bọn lính của hấn :

-Bắt hai con nhỏ này về tội đồng lõa hành nghề thương mại.

Hai cô gái khóc lóc xin tha. Nhưng nước mắt hai cô không thể làm yếu lòng kẻ gian ác không tim. Kết quả hai cô cũng bị trói và quăng lên xe với chủ. Xe do một tên hạ sĩ chỉ huy, một tên lính làm tài xế lái xe, một tên ghìm súng ngồi bên cạnh tù nhân.

Từ khi Cộng sản nắm chính quyền, có hai con đường mà người dân miền Nam phải đi. Thứ nhất là con đường về cõi

chết. Thứ hai là đường vào nhà tù. Và chuyến xe ấy đã đưa bà Lê Thân và hai cô gái phụ việc bán hàng đi trên con đường thứ hai.
